

Số: *22* /BC-BTPHà Nội, ngày *21* tháng 01 năm 2021**BÁO CÁO****Tổng kết công tác thi đua, khen thưởng năm 2020 và
Phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp công tác năm 2021**

Hòa chung không khí thi đua của cả nước, thiết thực lập thành tích chào mừng Kỷ niệm 90 năm thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam, 75 năm Quốc khánh Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, 130 năm Ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh; Đại hội Đảng các cấp, tiến tới Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII, Đại hội Thi đua yêu nước toàn quốc lần thứ X, kỷ niệm 75 năm Ngày truyền thống ngành Tư pháp, Đại hội Thi đua yêu nước ngành Tư pháp lần thứ V và các ngày lễ lớn, những sự kiện quan trọng của đất nước và của Bộ, Ngành trong năm 2020; tiếp tục quán triệt, thực hiện các Nghị quyết của Đảng, Quốc hội, Chính phủ về cải cách hành chính, cải cách tư pháp, xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật, phát huy bề dày truyền thống của Ngành, những kết quả đạt được trong năm 2019, cùng với sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Ban cán sự Đảng, Lãnh đạo Bộ Tư pháp, tập thể cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong toàn ngành Tư pháp không ngừng nêu cao tinh thần đoàn kết, chủ động, sáng tạo, tăng cường kỷ luật, kỷ cương, vượt qua khó khăn, thách thức, phấn đấu đẩy nhanh tiến độ, nâng cao chất lượng, hoàn thành xuất sắc những nhiệm vụ chính trị được giao, góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2020, giai đoạn 2016-2020 của đất nước, kết quả cụ thể như sau:

Phần thứ nhất**KẾT QUẢ PHONG TRÀO THI ĐUA,
CÔNG TÁC KHEN THƯỞNG NĂM 2020****I. CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO****1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo chung**

Quán triệt, tổ chức thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh, pháp luật của Nhà nước về công tác thi đua, khen thưởng, Chỉ thị số 34-CT/TW ngày 07/4/2014 của Bộ Chính trị “Về tiếp tục đổi mới công tác thi đua, khen thưởng”, đề tạo động lực thúc đẩy các tập thể, cá nhân trong ngành Tư pháp ra sức thi đua lập nhiều thành tích trong các lĩnh vực công tác, Ban cán sự Đảng, Lãnh đạo Bộ Tư pháp luôn quan tâm, chỉ đạo sâu sát đối với phong trào thi đua và công tác khen thưởng của Bộ, Ngành.

Việc xây dựng, ban hành, tổ chức thực hiện các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng trong Ngành đã được triển khai đồng bộ. Bộ đã ban hành Bảng Tiêu chí thi đua, thang điểm đánh giá xếp hạng đối với các đơn vị thuộc Bộ, Sở Tư pháp, cơ quan thi hành án dân sự địa phương năm 2020¹; kiện toàn Hội đồng Thi đua – Khen thưởng ngành Tư pháp; Kế hoạch tổ chức Đại hội Thi đua yêu nước ngành Tư pháp lần thứ V và các văn bản hướng dẫn tổ chức thực hiện phong trào thi đua; tổ chức đại hội thi đua/hội nghị điển hình tiên tiến cấp cơ sở; xét, đề nghị khen thưởng cho các tập thể, cá nhân trong và ngoài Ngành có thành tích tiêu biểu xuất sắc trong các phong trào thi đua, đóng góp cho sự phát triển của ngành Tư pháp. Đặc biệt, đây là năm đầu tiên, Bảng Tiêu chí thi đua, thang điểm đánh giá xếp hạng đối với các đơn vị thuộc Bộ được chính thức triển khai thực hiện đồng bộ đối với tất cả các đơn vị thuộc Bộ.

Bộ đã phát động, tổ chức thực hiện các phong trào thi đua thường xuyên gắn với các phong trào thi đua theo chuyên đề, phong trào thi đua giai đoạn 2016-2020: Tại Hội nghị toàn quốc triển khai công tác tư pháp năm 2020, Bộ Tư pháp đã phát động phong trào thi đua trong toàn Ngành với chủ đề “Toàn ngành Tư pháp đoàn kết, kỷ cương, trách nhiệm, thi đua bút phá hiệu quả, về đích sớm lập thành tích xuất sắc chào mừng kỷ niệm 75 năm Ngày truyền thống (28/8/1945-28/8/2020) và Đại hội Thi đua yêu nước lần thứ V”, phong trào thi đua theo chuyên đề với chủ đề “Thi đua lập thành tích xuất sắc chào mừng kỷ niệm 75 năm Ngày truyền thống ngành Tư pháp (28/8/1945-28/8/2020) và Đại hội Thi đua yêu nước ngành Tư pháp lần thứ V” được phát động, triển khai tới tất cả Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Các phong trào thi đua “Ngành Tư pháp chung sức góp phần xây dựng nông thôn mới”, “Cả nước chung tay vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau”, “Doanh nghiệp Việt Nam hội nhập và phát triển”, “Cán bộ Tư pháp tiếp tục đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” giai đoạn 2016-2020, “Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong ngành Tư pháp thi đua thực hiện văn hóa công sở” giai đoạn 2019-2025 tiếp tục được quán triệt, tuyên truyền, tổ chức thực hiện gắn với thực hiện nhiệm vụ chính trị, nhiệm vụ chuyên môn của Bộ, ngành Tư pháp và của từng cơ quan, đơn vị. Các phong trào thi đua học tập, nâng cao năng lực quản lý, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; áp dụng sáng kiến, cải tiến phương pháp, lề lối làm việc; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, phòng, chống tham nhũng; thi đua xây dựng tập thể đoàn kết, tổ chức Đảng, đoàn thể trong sạch, vững mạnh... tiếp tục được các cơ quan, đơn vị trong Ngành quan tâm, chú trọng.

Việc phát động, tổ chức thực hiện các phong trào thi đua, ban hành văn bản chỉ đạo, hướng dẫn, thực hiện chính sách khen thưởng, tổ chức sơ, tổng kết

¹ Quyết định số 1258/QĐ-BTP, Quyết định số 1260/QĐ-BTP, Quyết định số 1262/QĐ-BTP ngày 26/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.

các phong trào thi đua phù hợp với đặc điểm, tình hình của ngành Tư pháp đã tạo sự chuyển biến tích cực trong nhận thức và trách nhiệm của lãnh đạo các cơ quan, đơn vị, của các tập thể, cá nhân; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong thực tiễn, tạo cơ sở pháp lý góp phần đưa công tác thi đua, khen thưởng của Ngành đi vào thực chất, phát huy hiệu quả góp phần thúc đẩy việc hoàn thành xuất sắc những nhiệm vụ chính trị được giao của từng cơ quan, đơn vị và của toàn Ngành.

2. Hoạt động của Hội đồng Thi đua – Khen thưởng Ngành

Hoạt động của Hội đồng, Thường trực Hội đồng Thi đua – Khen thưởng ngành Tư pháp tương đối bài bản, ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin trong tổ chức các phiên họp; quy trình họp, lấy ý kiến bằng văn bản được thực hiện chặt chẽ theo Quy chế ban hành kèm theo Quyết định số 1558/QĐ-BTP ngày 10/7/2019 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp. Hội đồng, các Phó Chủ tịch Hội đồng đã tổ chức nhiều phiên họp cũng như tham gia ý kiến bằng văn bản để chỉ đạo, hướng dẫn tổ chức thực hiện công tác thi đua, khen thưởng trong ngành Tư pháp², cho ý kiến đối với kết quả chấm điểm, xếp hạng các đơn vị thuộc Bộ, Sở Tư pháp, Cục Thi hành án dân sự các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, cho ý kiến hiệp y và xét, đề nghị khen thưởng thuộc thẩm quyền của Bộ trưởng hoặc trình cấp có thẩm quyền khen thưởng cho 4.330 trường hợp, kịp thời phục vụ nhiệm vụ chính trị của Bộ, ngành. Hội đồng tiếp tục được kiện toàn với 17 thành viên³. Các thành viên Hội đồng, Thường trực Hội đồng đã tích cực tham mưu, tư vấn cho Bộ trưởng – Chủ tịch Hội đồng về việc chỉ đạo, theo dõi, kiểm tra, đánh giá triển khai thực hiện phong trào thi đua, công tác khen thưởng của các cơ quan, đơn vị, Cục, Khu vực thi đua trong toàn Ngành. Nhiều Hội đồng Thi đua – Khen thưởng cấp cơ sở được kiện toàn, cải thiện đáng kể chất lượng tham mưu, tư vấn giúp thủ trưởng các cơ quan đơn vị tổ chức hiệu quả các phong trào thi đua, thực hiện tốt chính sách khen thưởng trong phạm vi quản lý.

3. Hoạt động của các Cục, Khu vực, Khối thi đua

Do diễn biến phức tạp của tình hình dịch Covid-19, đồng thời đảm bảo các hoạt động thi đua diễn ra thường xuyên, thông suốt, Bộ đã ban hành văn bản hướng dẫn các Cục, Khu vực thi đua tổ chức phát động, ký kết giao ước thi đua năm 2020 với phương án phù hợp, đảm bảo hiệu quả công tác phòng, chống dịch COVID-19. Theo đó, Bộ đã chỉ đạo các Cục, Khu vực thi đua trong toàn Ngành xây dựng kế hoạch phát động, tổ chức triển khai phong trào thi đua; tổ

² Dự thảo các Kế hoạch phát động thi đua thường xuyên, chuyên đề, đợt thi đua đặc biệt; các loại báo cáo sơ kết, tổng kết công tác thi đua, khen thưởng của Ngành nói chung, sơ kết, tổng kết các phong trào thi đua của Ngành, phong trào thi đua do Hội đồng TĐKT Trung ương phát động; các văn bản hiệp y khen thưởng; các văn bản hướng dẫn tổ chức thực hiện các phong trào thi đua, xét xếp hạng, khen thưởng; Bảng tiêu chí chấm điểm thi đua, xếp hạng các đơn vị thuộc Bộ, Sở Tư pháp, Cục Thi hành án dân sự các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; các quy chế về tổ chức, hoạt động của Hội đồng Sáng kiến, Cục, Khu vực thi đua, trích lập, quản lý, sử dụng Quỹ thi đua, khen thưởng ngành Tư pháp;...

³ Bổ sung 02 thành viên mới là Giám đốc Học viện Tư pháp và Chủ tịch Công đoàn Bộ Tư pháp.

chức phát động, ký kết giao ước thi đua cho các đơn vị thành viên của Cụm, Khu vực thi đua do Bộ phát động bằng hình thức văn bản. Kết quả đăng ký giao ước thi đua trong toàn Ngành như sau:

- Đối với tập thể: Có 32 đơn vị đăng ký “Cờ thi đua của Chính phủ” (trong đó có 09 đơn vị thuộc Bộ, 23 Cục THADS), 377 đơn vị đăng ký “Cờ thi đua ngành Tư pháp” (trong đó có 24 đơn vị thuộc Bộ, 56 Sở Tư pháp, 297 đơn vị thuộc cơ quan THADS địa phương), 1.123 đơn vị đăng ký danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” (trong đó có 213 đơn vị thuộc Bộ, 910 đơn vị thuộc cơ quan THADS địa phương), 1.285 đơn vị đăng ký danh hiệu “Lao động tiên tiến” (trong đó có 246 đơn vị thuộc Bộ, 1.039 đơn vị thuộc cơ quan THADS địa phương).

- Đối với cá nhân: Có 10 cá nhân đăng ký danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc” (thuộc cơ quan THADS địa phương); 330 cá nhân đăng ký danh hiệu “Chiến sĩ thi đua ngành Tư pháp” (trong đó có 154 cá nhân thuộc Bộ, 176 cá nhân thuộc cơ quan THADS địa phương), 4.712 cá nhân đăng ký danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” (trong đó có 1.031 cá nhân thuộc Bộ, 3.681 cá nhân thuộc cơ quan THADS địa phương) và 13.179 cá nhân đăng ký danh hiệu “Lao động tiên tiến” (trong đó có 1.900 cá nhân thuộc Bộ, 11.049 cá nhân thuộc cơ quan THADS địa phương)...

Hoạt động sơ kết, tổng kết thực hiện phong trào thi đua, kiểm tra, kiểm tra chéo giữa các thành viên, đặc biệt đối với các đơn vị đăng ký các danh hiệu thi đua cao, tạo cơ sở cho việc lựa chọn, đánh giá, ghi nhận thành tích để suy tôn các danh hiệu thi đua cũng được các Cụm, Khu vực thi đua quan tâm, nghiêm túc triển khai thực hiện.

Tại Hội nghị tổng kết, các Cụm, Khu vực cũng tiến hành bình xét, suy tôn theo đúng quy định cho 118 tập thể⁴ tiêu biểu xuất sắc trong thực hiện các phong trào thi đua do Bộ phát động để đề nghị xét tặng danh hiệu Cờ thi đua ngành Tư pháp; lựa chọn, suy tôn đề nghị xét tặng danh hiệu Cờ thi đua của Chính phủ cho 13 tập thể⁵ để trình Hội đồng Thi đua – Khen thưởng ngành Tư pháp xét, trình Bộ trưởng khen thưởng hoặc trình cấp có thẩm quyền theo quy định.

Với vai trò là thành viên Khối thi đua các bộ, ban, ngành Nội chính Trung ương, Bộ đã tích cực tham gia các hoạt động của Khối, có những ý kiến tham gia, đề xuất cụ thể, góp phần nâng cao chất lượng hoạt động chung của Khối.

4. Xây dựng, bồi dưỡng, tuyên truyền, nhân rộng điển hình tiên tiến

Việc xây dựng, bồi dưỡng điển hình tiên tiến được xác định là một trong những nhiệm vụ quan trọng trong tổ chức thực hiện phong trào thi đua; nhiều tập thể, cá nhân phát huy các thành tích đạt được, đăng ký các danh hiệu, hình thức khen thưởng cao, tạo động lực thi đua phấn đấu đạt và vượt chỉ tiêu nhiệm vụ được giao. Qua các phong trào thi đua đã xuất hiện nhiều gương điển hình

⁴ 12 đơn vị thuộc Bộ, 19 Sở Tư pháp, 19 Cục THADS, 68 Chi cục THADS.

⁵ 06 đơn vị thuộc Bộ, 09 Cục THADS.

tiên tiến, nhiều nhân tố mới có tính lan tỏa, qua đó cổ vũ, động viên các tập thể, cá nhân hăng hái thi đua, góp phần hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chính trị của các cơ quan, đơn vị cũng như của toàn ngành Tư pháp.

Qua Đại hội Thi đua yêu nước/Hội nghị Điển hình tiên tiến ở cấp cơ sở, các đơn vị đã công nhận 1.263 tập thể, cá nhân là điển hình tiên tiến và lựa chọn đề nghị Bộ trưởng xét, công nhận điển hình tiên tiến ngành Tư pháp giai đoạn 2015-2020 cho cho 195 tập thể, cá nhân; giới thiệu, cử các đại diện tham dự Đại hội Thi đua yêu nước Ngành, tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng trước, trong, sau Đại hội. Nhiều đơn vị nhiều lần được Đảng, Nhà nước, Bộ, Ngành, địa phương ghi nhận, biểu dương, khen thưởng: (i) Các đơn vị thuộc Bộ: Vụ Pháp luật hình sự - hành chính, Báo Pháp luật Việt Nam, Trường Đại học Luật Hà Nội, Tổng cục Thi hành án dân sự,... (ii) Sở Tư pháp các tỉnh An Giang, Bà Rịa – Vũng Tàu, Bình Dương, Đà Nẵng, Long An, Quảng Bình, Quảng Nam, Tiền Giang, thành phố Hồ Chí Minh có 05 năm liền được Bộ xếp hạng A; Sở Tư pháp tỉnh Bắc Ninh, Cà Mau, Đồng Nai, Hà Nam, Hà Nội, Kiên Giang, Lạng Sơn, Sóc Trăng, Thanh Hóa và Cục Thi hành án dân sự các tỉnh Cao Bằng, Khánh Hòa, Nam Định có 04 năm được Bộ xếp hạng A;...

Các Cụm, Khu vực thi đua, các cơ quan đơn vị trong ngành Tư pháp đã tập trung đẩy mạnh việc tuyên truyền, nhân rộng các gương điển hình tiên tiến, lựa chọn cách thức tuyên truyền, nhân rộng điển hình tiên tiến phù hợp với điều kiện, khả năng của các cơ quan, đơn vị như thông qua sinh hoạt, các buổi họp mặt, giao lưu, tổng kết, sơ kết công tác, phong trào thi đua; qua các phương tiện thông tin đại chúng, trang thông tin điện tử, bản tin, trang tin, ấn phẩm của từng đơn vị. Cơ quan làm công tác thi đua, khen thưởng và các cơ quan thông tin đại chúng của Ngành đã phối hợp chặt chẽ trong việc đẩy mạnh tuyên truyền, biểu dương các gương điển hình tiên tiến: Tăng cường chuyên trang, chuyên mục tuyên truyền, đăng tải các bài viết về các điển hình tiên tiến, gương người tốt, việc tốt; nâng cao chất lượng các chuyên trang, chuyên mục về “gương điển hình tiên tiến”, “gương sáng tư pháp”, “học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”, giới thiệu các tập thể, cá nhân điển hình tiên tiến, mô hình mới, cách làm hay, sáng tạo mang lại hiệu quả cao...

5. Đại hội Thi đua yêu nước

Triển khai Kế hoạch số 19/KH-HĐTĐKT ngày 24/5/2019 của Hội đồng Thi đua – Khen thưởng Trung ương về tổ chức Đại hội Thi đua yêu nước các cấp tiến tới Đại hội Thi đua yêu nước toàn quốc lần thứ X, Hướng dẫn số 1149/HD-BTĐKT ngày 18/6/2019 của Ban Thi đua – Khen thưởng Trung ương tổ chức Đại hội Thi đua yêu nước các cấp tiến tới Đại hội Thi đua yêu nước toàn quốc lần thứ X, căn cứ điều kiện thực tiễn, Bộ đã quán triệt, hướng dẫn triển khai thực hiện trong toàn Ngành với những hình thức phù hợp. Đại hội Thi đua yêu nước/Hội nghị Điển hình tiên tiến cấp cơ sở của các đơn vị trong toàn

Ngành được tổ chức linh hoạt, phù hợp, cơ bản đáp ứng các yêu cầu về tiến độ, chất lượng đề ra.

Đối với Đại hội Thi đua yêu nước ngành Tư pháp, công tác chỉ đạo, điều hành sát sao, quyết liệt, kịp thời; các đơn vị Thường trực đã tham mưu Lãnh đạo Bộ quán triệt, chỉ đạo thực hiện nghiêm túc kế hoạch, hướng dẫn của Hội đồng Thi đua – Khen thưởng Trung ương, Ban Thi đua – Khen thưởng Trung ương, các quy định có liên quan và sớm ban hành hoặc điều chỉnh các văn bản cụ thể hoá phù hợp với đặc điểm, tình hình thực tế của Bộ, Ngành. Lãnh đạo Bộ phụ trách, Ban chỉ đạo, các Tiểu ban thuộc Ban chỉ đạo đều có kế hoạch, bảng phân công thực hiện nhiệm vụ cụ thể, chi tiết. Việc tham mưu, đề xuất trong triển khai thực hiện đã có những đổi mới, sáng tạo phù hợp tình hình thực tiễn nhằm khắc phục được những khó khăn khách quan về thiên tai, dịch bệnh để triển khai tương đối toàn diện, hiệu quả, đảm bảo tiến độ nhiều nhiệm vụ như Kế hoạch đề ra.

Mặc dù thời gian tổ chức bị đẩy lùi so với tiến độ được xác định từ đầu năm do diễn biến phức tạp của tình hình dịch COVID-19 nhưng Đại hội Thi đua yêu nước ngành Tư pháp đã được tổ chức thành công, an toàn, trang trọng, có điểm nhấn, hiệu quả, đảm bảo được mục đích, yêu cầu của Đại hội với sự tham gia của gần 500 đại biểu; biểu dương, tôn vinh các tập thể, cá nhân là điển hình tiên tiến ngành Tư pháp, các tập thể, cá nhân có nhiều đóng góp cho sự phát triển của ngành Tư pháp giai đoạn 2015-2020; lựa chọn một số tập thể, cá nhân điển hình tiên tiến tiêu biểu tham dự Đại hội Thi đua yêu nước toàn quốc lần thứ X. Đồng chí Nguyễn Thị Kim Ngân, Ủy viên Bộ Chính trị, Chủ tịch Quốc hội đã đến dự và chỉ đạo Đại hội, thay mặt Lãnh đạo Đảng, Nhà nước trao tặng Huân chương Lao động hạng Nhất cho ngành Tư pháp và có bài phát biểu quan trọng, chỉ ra những định hướng lớn cho hoạt động của Bộ, ngành Tư pháp và phong trào thi đua của ngành Tư pháp giai đoạn 2021-2025.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC PHONG TRÀO THI ĐUA

1. Phong trào thi đua “Đoàn kết, kỷ cương, trách nhiệm, thi đua bứt phá hiệu quả, về đích sớm, lập thành tích xuất sắc chào mừng kỷ niệm 75 năm Ngày truyền thống (28/8/1945-28/8/2020) và Đại hội Thi đua yêu nước ngành Tư pháp lần thứ V”⁶

Các cơ quan, đơn vị, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong toàn Ngành đã hưởng ứng mạnh mẽ, ra sức thi đua bằng những việc làm cụ thể, thiết thực, năng động, sáng tạo, góp phần hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ được giao. Sau đây là kết quả nổi bật của một số nhiệm vụ công tác trọng tâm năm 2020 của Bộ, ngành Tư pháp:

⁶ Mục II Phần thứ Nhất Báo cáo số 01/BC-BTP ngày 01/01/2021 của Bộ Tư pháp về tổng kết công tác tư pháp năm 2020, nhiệm kỳ 2016-2020, định hướng nhiệm kỳ 2021-2025 và nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu công tác năm 2021.

1.1. Công tác xây dựng, thẩm định, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật và pháp điển hệ thống quy phạm pháp luật

a) Công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật

Bộ đã tham mưu Chính phủ trình Quốc hội thông qua Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành VBQPPL nhằm tiếp tục hoàn thiện về quy trình xây dựng VBQPPL; chủ trì, phối hợp với Văn phòng Chính phủ tham mưu cho Chính phủ tổ chức Hội nghị toàn quốc về công tác xây dựng, hoàn thiện pháp luật và thi hành pháp luật. Ngay sau Hội nghị, đã tham mưu cho Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Chỉ thị số 43/CT-TTg ngày 11/12/2020 về nâng cao chất lượng công tác xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật và tăng cường hiệu quả thi hành pháp luật.

Bộ Tư pháp, Tổ chức pháp chế các Bộ, ngành đã tham mưu cho các cơ quan có thẩm quyền trình Quốc hội thông qua 17 luật và cho ý kiến đối với nhiều dự án luật khác, đưa tổng số văn bản đã trình Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội thông qua trong nhiệm kỳ này là 112 văn bản. Trong năm 2020, các Bộ, ngành trình Chính phủ, Thủ tướng chính phủ ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền 882 VBQPPL trong số 5.244 văn bản của cả nhiệm kỳ; các địa phương đã ban hành 3.186 VBQPPL cấp tỉnh, ban hành 991 VBQPPL cấp huyện, có 3.078 VBQPPL cấp xã. Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các Bộ, cơ quan ngang Bộ đã ban hành được 76 văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành các luật, pháp lệnh (51 nghị định, 01 thông tư liên tịch và 24 thông tư).

b) Công tác thẩm định, kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật và pháp điển hệ thống quy phạm pháp luật

Bộ đã thẩm định 28 đề nghị, các Sở Tư pháp thẩm định 294 đề nghị xây dựng VBQPPL; toàn Ngành đã thẩm định 5.970 dự thảo VBQPPL (trong đó Bộ đã thẩm định 258 dự thảo; Tổ chức Pháp chế các Bộ, cơ quan ngang Bộ thẩm định 567 dự thảo; các Sở Tư pháp thẩm định 4.162 dự thảo và 983 dự thảo do các Phòng Tư pháp thẩm định).

Toàn Ngành đã kiểm tra theo thẩm quyền 13.154 VBQPPL, qua kiểm tra, bước đầu phát hiện 239 văn bản có dấu hiệu trái nội dung, thẩm quyền (*chiếm tỉ lệ 1,81% trên tổng số văn bản được kiểm tra*). Riêng tại Bộ Tư pháp, đã kiểm tra 2.970 văn bản, phát hiện, kết luận kiểm tra, kiến nghị xử lý đối với 68 văn bản (06 văn bản của cấp bộ, 62 văn bản của địa phương); đến nay, có 41/68 văn bản đã được cơ quan ban hành xử lý.

Trong năm, công tác rà soát, hệ thống hóa VBQPPL đạt nhiều kết quả ấn tượng. Tổ công tác của Thủ tướng Chính phủ về rà soát văn bản đã tổ chức rà soát 10 chuyên đề, lĩnh vực liên quan trực tiếp đến hoạt động đầu tư, sản xuất, kinh doanh, với gần 8.800 văn bản; qua đó, các kiến nghị sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới văn bản đã được Chính phủ Báo cáo Quốc hội tại

kỳ họp thứ 10 và nhận được sự đánh giá cao của các đại biểu. Bộ cũng có Báo cáo kịp thời với Thủ tướng Chính phủ và gửi các Bộ, cơ quan ngang bộ, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tham khảo về kết quả rà soát quy định pháp luật gây cản trở, vướng mắc, khó khăn cho sản xuất kinh doanh để kịp thời ứng phó và giảm thiểu tác động của dịch Covid -19 đến nền kinh tế. Toàn Ngành đã tập trung rà soát được 32.918 VBQPPL, kiến nghị xử lý (sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới) đối với 4.817 văn bản; nhiều Bộ, ngành, địa phương đã tổ chức rà soát được số lượng văn bản lớn.

Bộ đã phối hợp chặt chẽ, hướng dẫn, hỗ trợ các bộ, ngành thực hiện đảm bảo chất lượng, hiệu quả việc pháp điển QPPL theo đúng lộ trình, kế hoạch đề ra và thực hiện cập nhật các QPPL mới vào Bộ pháp điển với tinh thần phấn đấu xây dựng xong Bộ pháp điển sớm hơn so với kế hoạch. Đến nay, đã hoàn thành việc pháp điển 185 đề mục trong tổng số 271 đề mục thuộc 45 chủ đề của Bộ pháp điển.

1.2. Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; hòa giải ở cơ sở; báo chí, xuất bản

a) Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; hòa giải ở cơ sở

Trong bối cảnh phòng chống dịch Covid-19, mặc dù số cuộc tuyên truyền, phổ biến pháp luật giảm nhưng số tài liệu pháp luật được phát miễn phí cho người dân tăng mạnh (gần 75 triệu bản tài liệu tuyên truyền, PBGDPL).

Song song với các hình thức PBGDPL truyền thống, các mô hình mới, hiệu quả, nhất là việc ứng dụng công nghệ thông tin tiếp tục được đẩy mạnh, phát huy hiệu quả cả trong thời điểm phải thực hiện giãn cách xã hội để phòng, chống dịch Covid-19, như: Tổ chức thi tìm hiểu pháp luật trực tuyến; tổ chức triển khai, phổ biến các văn bản pháp luật mới theo hình thức trực tuyến; thực hiện PBGDPL qua facebook, trang fanpage, youtube, zalo; tổ chức các hội thi tìm hiểu pháp luật gắn với các lĩnh vực, các nhóm đối tượng cụ thể. Đặc biệt, Bộ Tư pháp đã phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội, Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh và Tập đoàn Giáo dục Egroup hoàn thành việc tổ chức Cuộc thi trực tuyến tìm hiểu kiến thức pháp luật “Pháp luật học đường”; tổ chức cuộc thi trực tuyến “Pháp luật cho mọi người” (đến nay đã có hơn 900.000 người tham gia); phối hợp với Bộ Thông tin và Truyền thông tổ chức Tọa đàm “Chuyển đổi số trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật” để trao đổi, bàn giải pháp tiếp tục thúc đẩy ứng dụng CNTT trong công tác PBGDPL thời gian tới. Thực hiện nhiệm vụ xây dựng Cổng/Trang thông tin điện tử PBGDPL cấp tỉnh thuộc phạm vi Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác PBGDPL giai đoạn 2019-2021”, trong đó một số địa phương đã hoàn thành xây dựng Trang thông tin điện tử PBGDPL (Yên Bái, Lai Châu, Khánh Hòa, Thừa Thiên Huế...).

Nhiều địa phương đã ban hành văn bản, kế hoạch riêng thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật. Cả nước đã có 88,18% đơn vị cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật. Một số địa phương có 100% đơn vị cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật như: Bà Rịa - Vũng Tàu, Đà Nẵng, Hà Nam.

Công tác hòa giải ở cơ sở được Bộ, ngành Tư pháp chú trọng triển khai trong thời gian qua. Bộ đã phối hợp chặt chẽ với Ban Dân vận Trung ương, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Tòa án nhân dân tối cao tổ chức thành công Hội nghị trực tuyến toàn quốc công tác dân vận trong hoạt động hòa giải, thể hiện sự gắn kết, lồng ghép công tác hòa giải với dân vận khéo; các địa phương tiếp tục đẩy mạnh thực hiện thực hiện Đề án “Nâng cao năng lực cho đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở giai đoạn 2019-2022”. Trong năm, cả nước tiếp nhận 131.003 vụ việc hòa giải, trung bình tỷ lệ hòa giải thành đạt 80,73%; một số địa phương có tỷ lệ hoà giải thành rất cao (như An Giang - 93%, Vĩnh Long - 93%, Hậu Giang - 92,55%, Bến Tre - 91,75%, Đà Nẵng - 91%).

b) Công tác báo chí, xuất bản

Công tác truyền thông về hoạt động của Bộ, Ngành tiếp tục có nhiều đổi mới, nhất là trong các lĩnh vực trợ giúp pháp lý, hành chính tư pháp, xây dựng pháp luật. Công tác xuất bản, báo chí bảo đảm thực hiện đúng tôn chỉ, mục đích và chấp hành nghiêm túc các chỉ đạo, định hướng thông tin tuyên truyền của Ban Tuyên giáo Trung ương, Bộ Thông tin và Truyền thông; tập trung vào nhiệm vụ đổi mới về nội dung và hình thức của các ấn phẩm, nâng cao chất lượng từng ấn phẩm, tin, bài để thực hiện tốt các nhiệm vụ chính trị của Bộ, Ngành, kịp thời thông tin, phản ánh về nhiều nhiệm vụ, nhất là các nhiệm vụ trọng tâm của Bộ, ngành Tư pháp; đồng thời tham gia tích cực vào các hoạt động xã hội. Báo Pháp luật Việt Nam duy trì 11 ấn phẩm/năm với nhiều nội dung, hình thức đa dạng; Nhà Xuất bản Tư pháp đã hoàn thành xuất bản 139 xuất bản phẩm, tương ứng 408.840 bản in, trong đó có 79 xuất bản phẩm tự in và 60 xuất bản phẩm liên kết; Tạp chí Dân chủ và Pháp luật là đơn vị đầu ngành trong nghiên cứu, bình luận chuyên sâu về pháp luật đã góp phần làm sâu sắc về lý luận và cung cấp một cách khái quát, toàn cảnh những vấn đề về pháp lý và thực tiễn thi hành pháp luật của Ngành Tư pháp trong suốt thời gian qua, đã biên tập, xuất bản và phát hành 12 số định kỳ, 12 số chuyên đề hàng tháng và các số chuyên đề chuyên sâu (200 trang).

1.3. Công tác thi hành án dân sự, theo dõi thi hành án hành chính

Phong trào thi đua đẩy mạnh giải quyết án được toàn hệ thống thi hành án dân sự quán triệt, thực hiện quyết liệt. Mặc dù trong điều kiện khó khăn do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19, nhưng kết quả đạt được của công tác THADS rất đáng ghi nhận, cụ thể như sau:

- Về việc: Trong số việc có điều kiện thi hành là 708.674 việc, đã thi hành xong là 576.933 việc, giảm 2.323 việc (giảm 0,40%); đạt tỉ lệ 81,41% (tăng 2,82%) so với cùng kỳ năm 2019, vượt chỉ tiêu được giao 1,41%.

- Về tiền: Trong số có điều kiện thi hành là 132.905 tỷ 418 triệu 884 nghìn đồng, đã thi hành xong là 53.750 tỷ 695 triệu 824 nghìn đồng, tăng 1.035 tỷ 043 triệu 763 nghìn đồng (tăng 1,96%); đạt tỉ lệ 40,09% (tăng 4,66%) so với cùng kỳ năm 2019, vượt chỉ tiêu được giao 2,09%. Điểm nhấn trong năm 2020 là các cơ quan THADS đã thi hành xong trên 15 nghìn tỷ đồng trong các vụ án kinh tế, tham nhũng; trong đó có trên 14 nghìn tỷ đồng từ các vụ việc thuộc diện Ban chỉ đạo Trung ương về phòng chống tham nhũng theo dõi.

Trên toàn quốc, có 47 địa phương hoàn thành cả 02 chỉ tiêu được giao về việc và về tiền: An Giang, Bắc Giang, Bắc Kạn, Bắc Ninh, Bến Tre, Bình Định, Bình Dương, Bà Rịa – Vũng Tàu, Cà Mau, Cần Thơ, Cao Bằng, Điện Biên, Đồng Nai, Đồng Tháp, Hà Giang, Hà Nội, Hà Tĩnh, Hải Phòng, Hải Dương, Thành phố Hồ Chí Minh, Hòa Bình, Hưng Yên, Khánh Hòa, Kiên Giang,...

1.4. Công tác hộ tịch, quốc tịch, chứng thực, nuôi con nuôi, lý lịch tư pháp, đăng ký giao dịch bảo đảm, bồi thường nhà nước

a) Công tác hộ tịch, quốc tịch, chứng thực

Bộ đã xây dựng, trình Chính phủ ban hành Nghị định số 16/2020/NĐ-CP ngày 02/3/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Quốc tịch, Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến; Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành theo thẩm quyền 03 Thông tư trong các lĩnh vực này. Việc triển khai các nhiệm vụ quản lý nhà nước và cung cấp dịch vụ công trong lĩnh vực hộ tịch, quốc tịch, chứng thực đạt nhiều kết quả ấn tượng, đáp ứng kịp thời yêu cầu và tạo sự thuận lợi tối đa cho người dân, doanh nghiệp.

Trong năm, các cơ quan đăng ký hộ tịch trên toàn quốc đã thực hiện đăng ký khai sinh mới cho 1.983.820 trường hợp, đăng ký khai sinh lại cho 1.097.744 trường hợp (tăng hơn 17%) và 5.244 trường hợp khai sinh có yếu tố nước ngoài; khai tử cho tổng số 586.185 trường hợp; đăng ký kết hôn cho tổng số 630.498 cặp, trong đó có 599.708 trường hợp đăng ký mới, 7.498 trường hợp có yếu tố nước ngoài và 23.292 trường hợp đăng ký lại; Bộ đã tham mưu, trình Chủ tịch nước giải quyết 4.747 hồ sơ xin thôi, xin nhập, xin trở lại quốc tịch Việt Nam; trả lời tra cứu quốc tịch Việt Nam của 1.093 trường hợp theo đề nghị của các cơ quan; toàn Ngành đã chứng thực trên 95,4 triệu bản sao; thực hiện được hơn 8 triệu việc chứng thực hợp đồng, giao dịch, chữ ký và các văn bản thỏa thuận khác, qua đó đáp ứng kịp thời yêu cầu để người dân, doanh nghiệp thực hiện các quyền hợp pháp của mình.

b) Công tác nuôi con nuôi

Năm 2020, các địa phương đã chú trọng công tác quản lý nhà nước về

nuôi con nuôi trong nước, nhất là việc kiểm tra, theo dõi tình hình phát triển của con nuôi; Bộ cũng đã kịp thời phối hợp với các bộ, ngành, địa phương báo cáo Thủ tướng Chính phủ giải quyết việc giao nhận con nuôi quốc tế trong bối cảnh hạn chế đi lại, nhập cảnh vì đại dịch Covid-19. Trên toàn quốc đã giải quyết 2.650 trường hợp nuôi con nuôi trong nước (*tăng 286 trường hợp so với năm 2019*); 214 trường hợp nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài.

c) Công tác lý lịch tư pháp

Bộ Tư pháp, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đã tiến hành tổng kết 10 năm thi hành Luật LLTP để làm cơ sở cho việc đề xuất sửa đổi, bổ sung Luật trong thời gian tới; phối hợp với Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội nghiên cứu xây dựng đề trình Thủ tướng Chính phủ Quy trình liên thông trong cấp Phiếu lý lịch tư pháp và giấy phép lao động cho người nước ngoài. Tại Bộ Tư pháp và các Sở Tư pháp, đã cấp được tổng số 686.332 phiếu LLTP, trong đó có 478.939 Phiếu số 1 và 207.393 Phiếu số 2. Riêng Bộ Tư pháp đã cấp gần 28.000 phiếu cho người nước ngoài đã từng cư trú tại Việt Nam và công dân Việt Nam không có nơi thường trú, tạm trú (*tăng gần 84% so với năm 2019*); phối hợp với Cục Hồ sơ nghiệp vụ, Bộ Công an và Công an các tỉnh/thành phố tra cứu, xác minh 621.251 trường hợp cho các Sở Tư pháp cấp Phiếu.

d) Công tác đăng ký giao dịch bảo đảm

Các Trung tâm Đăng ký đã tiếp nhận và giải quyết 1.151.185 phiếu yêu cầu đăng ký, cung cấp thông tin về biện pháp bảo đảm và văn bản yêu cầu thông báo việc thế chấp phương tiện giao thông (*tăng 3.5% so với năm 2019*), trong đó, đơn đăng ký trực tuyến chiếm khoảng 73% (*tăng 3% so với năm 2019 và tăng gần 30% so với cuối nhiệm kỳ trước*); Bộ Giao thông vận tải giải quyết 369 đơn ĐKGDBĐ bằng tàu bay, tàu biển; các địa phương đã giải quyết 2.811.435 đơn đăng ký, cung cấp thông tin về ĐKGDBĐ bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất và tàu bay, tàu biển.

đ) Công tác bồi thường nhà nước

Hoạt động giải quyết bồi thường được các cơ quan có trách nhiệm bồi thường thực hiện nghiêm túc. Trong năm, các cơ quan có trách nhiệm bồi thường trên cả nước đã thụ lý mới để giải quyết bồi thường 55 vụ việc. Tổng số tiền Nhà nước phải bồi thường được xác định trong các quyết định giải quyết bồi thường, bản án, quyết định của Tòa án giải quyết các vụ án dân sự về bồi thường nhà nước có hiệu lực pháp luật trong năm năm 2020 là hơn 42 tỷ đồng.

1.5. Công tác hỗ trợ tư pháp, trợ giúp pháp lý

a) Công tác hỗ trợ tư pháp

Thế chế pháp luật trong các lĩnh vực cụ thể của hoạt động hỗ trợ tư pháp tiếp tục có bước hoàn thiện quan trọng, điển hình là trình Quốc hội ban hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giám định tư pháp; trình Chính phủ

ban hành Nghị định số 08/2020/NĐ-CP về tổ chức và hoạt động của Thừa phát lại, Nghị quyết số 172/NQ-CP ngày 19/11/2020 về chính sách phát triển nghề công chứng... Qua đó, nhiều hoạt động trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp tiếp tục được xã hội xóa mạnh mẽ, đem lại lợi ích lớn cho xã hội. Cùng với đó, công tác quản lý nhà nước trong các lĩnh vực hỗ trợ tư pháp cũng được Bộ, ngành Tư pháp tăng cường, bảo đảm kết hợp hài hòa giữa quản lý nhà nước với nâng cao vai trò tự quản của các tổ chức xã hội nghề nghiệp.

Trong lĩnh vực luật sư, các đơn vị chức năng đã tham mưu cho Ban cán sự Đảng Bộ Tư pháp phối hợp với Ban Nội chính Trung ương trong việc ban hành Kết luận số 69-KL/TW ngày 24/02/2020 của Ban Bí thư về việc tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 33-CT/TW ngày 30/3/2009 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với tổ chức và hoạt động của luật sư; phối hợp với UBND các tỉnh, thành phố tổng kết việc thực hiện Chiến lược phát triển nghề luật sư đến năm 2020, Đề án phát triển đội ngũ luật sư phục vụ hội nhập kinh tế quốc tế; Bộ đã cấp Chứng chỉ hành nghề luật sư cho 1.465 trường hợp, nâng số luật sư đã được cấp chứng chỉ hành nghề đến nay lên 19.169 người; cấp và gia hạn Giấy phép hành nghề tại Việt Nam cho 43 luật sư nước ngoài; các luật sư đã thực hiện 81.485 vụ việc, nộp thuế khoảng 333 tỷ đồng. Về lĩnh vực công chứng, toàn Ngành đã tập trung tổng kết 05 năm thi hành Luật Công chứng năm 2014, Bộ đã bổ nhiệm, bổ nhiệm lại 261 công chứng viên và miễn nhiệm đối với 14 trường hợp, nâng số lượng công chứng viên hiện nay lên 2.872 người; đã công chứng được 6.339.074 hợp đồng, giao dịch, bản dịch và các loại việc khác, đóng góp cho ngân sách nhà nước hoặc nộp thuế trên 320 tỷ đồng. Hoạt động giám định tư pháp trong thời gian qua đã góp phần quan trọng trong công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm, kết luận giám định tư pháp đúng đắn, khách quan giúp cho việc điều tra, truy tố, xét xử các vụ án nghiêm minh, đúng pháp luật, hạn chế oan sai; đã thực hiện 98.218 vụ việc giám định. Về lĩnh vực bán đấu giá tài sản, trọng tài thương mại, Bộ đã cấp Chứng chỉ hành nghề đấu giá viên cho 08 trường hợp, cấp Giấy phép thành lập 02 Trung tâm trọng tài thương mại; cả nước hiện có 1.070 Đấu giá viên, hơn 700 trọng tài viên đang hành nghề; các đấu giá viên đã thực hiện được 24.445 cuộc bán đấu giá thành. Về lĩnh vực quản lý thanh lý tài sản, hòa giải thương mại, thừa phát lại, Bộ đã cấp Chứng chỉ hành nghề quản tài viên cho 135 trường hợp; cấp Giấy phép thành lập 03 trung tâm hòa giải thương mại, bổ nhiệm thừa phát lại đối với 54 trường hợp, miễn nhiệm Thừa phát lại đối với 07 trường hợp.

b) Công tác trợ giúp pháp lý

Các Trung tâm TGPL nhà nước đã tập trung thực hiện vụ việc TGPL, đặc biệt là chú trọng vào vụ việc tham gia tố tụng nhằm đáp ứng kịp thời nhu cầu TGPL của người thuộc diện được TGPL trên toàn quốc, chất lượng vụ việc TGPL ngày càng được nâng lên, được nhiều cơ quan tiến hành tố tụng tại các địa phương ghi nhận, đánh giá cao. Cùng với các Trung tâm TGPL của nhà nước, đến

nay cả nước đã có 197 tổ chức đăng ký tham gia TGPL, 620 Luật sư ký hợp đồng thực hiện TGPL. Năm 2020, mặc dù trong điều kiện khó khăn chung nhưng số vụ việc TGPL tham gia tố tụng tiếp tục tăng cao, cụ thể: Các Trung tâm TGPL đã tiếp nhận, thực hiện 35.485 vụ việc TGPL, trong đó số vụ việc tham gia tố tụng lên tới 27.493 vụ việc (*tăng 29,5% so với năm 2019*); các địa phương thực hiện nhiều vụ việc tham gia tố tụng như: Hà Nội (787 vụ), Nghệ An (635 vụ), Thanh Hóa (609 vụ); các địa phương có tỷ lệ cao về số vụ việc tham gia tố tụng trên mỗi Trợ giúp viên pháp lý (TGVPL) như: Lai Châu (trung bình 63 vụ/TGVPL), Gia Lai (trung bình 59 vụ/TGVPL), Hà Giang (trung bình 56 vụ/TGVPL).

1.6. Công tác quản lý xử lý vi phạm hành chính, theo dõi thi hành pháp luật

Bộ đã tổ chức 05 Đoàn Kiểm tra công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính, kịp thời nắm bắt, hướng dẫn các Bộ, ngành, địa phương tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc nảy sinh trong thực tiễn thi hành pháp luật, đồng thời đưa ra những đề xuất, kiến nghị cụ thể, thiết thực để đảm bảo thực thi theo đúng các quy định pháp luật hiện hành.

Công tác tổ chức thi hành pháp luật, theo dõi thi hành pháp luật được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ quan tâm chỉ đạo và các bộ, ngành, địa phương chú trọng triển khai, bảo đảm ngày càng gắn kết chặt chẽ với công tác PBGDPL, kiểm tra, xử lý văn bản, nhất là những văn bản có tác động trực tiếp, rộng rãi đến người dân và doanh nghiệp. Để khắc phục những vướng mắc trong thực tiễn, Bộ Tư pháp đã trình Chính phủ ban hành Nghị định số 32/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 59/2012/NĐ-CP ngày 23/7/2012 của Chính phủ về theo dõi tình hình thi hành pháp luật. Nhiều bộ, ngành đã chú trọng theo dõi các lĩnh vực gắn với đặc thù, trọng tâm phát triển kinh tế - xã hội của lĩnh vực quản lý. Qua công tác theo dõi thi hành pháp luật, các bộ, ngành, địa phương đã có phản ứng chính sách kịp thời hơn đối với những vấn đề phát sinh trong thực tiễn điều hành phát triển kinh tế - xã hội.

1.7. Công tác pháp luật quốc tế, hợp tác quốc tế về pháp luật

a) Công tác pháp luật quốc tế

Bộ đã tích cực tham gia đàm phán, tham mưu cho Chính phủ trong đàm phán, ký kết và thực hiện nhiều hiệp định thương mại tự do song phương và đa phương; tập trung rà soát, đánh giá tác động đối với hệ thống pháp luật Việt Nam khi tham gia các Hiệp định. Trong năm, đã thẩm định 45 điều ước, góp ý 119 điều ước, thoả thuận quốc tế. Bộ tiếp tục thực hiện tốt chức năng đại diện cho Chính phủ Việt Nam tại Hội nghị La Hay về tư pháp quốc tế; triển khai có hiệu quả việc thực thi Công ước La Hay về tổng đạt ra nước ngoài giấy tờ tư pháp, ngoài tư pháp trong lĩnh vực dân sự hoặc thương mại. Bộ đã tiếp nhận, xử lý 2,230 hồ sơ ủy thác tư pháp về dân sự do các cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam gửi đi nước ngoài; tiếp nhận và chuyển thực hiện 1.714 hồ sơ của cơ quan

thẩm quyền nước ngoài gửi tới Việt Nam. Bên cạnh đó, Bộ đã kịp thời nghiên cứu và cấp 15 ý kiến pháp lý cho các hiệp định vay nước ngoài.

Thế chế cho công tác giải quyết tranh chấp đầu tư quốc tế ngày càng được hoàn thiện. Bộ đã xây dựng và trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án tổng thể giải quyết tranh chấp giữa Chính phủ Việt Nam với Nhà đầu tư nước ngoài, Quy chế phối hợp trong giải quyết tranh chấp đầu tư quốc tế (Quyết định số 14/2020/QĐ-TTg ngày 08/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ), Chỉ thị số 27/CT-TTg ngày 10/7/2020 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác quản lý nhà nước về đầu tư và phòng ngừa việc phát sinh các vụ việc tranh chấp đầu tư quốc tế. Bộ đã thể hiện tốt vai trò cơ quan chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành và địa phương giải quyết các vụ tranh chấp đầu tư quốc tế và vai trò là cơ quan đại diện pháp lý cho Chính phủ trong các vụ tranh chấp đầu tư quốc tế do các Bộ, ngành và địa phương khác chủ trì giải quyết; đồng thời, tham gia tích cực vào quá trình xây dựng nội dung về cơ chế giải quyết tranh chấp trong khuôn khổ EVFTA, CPTPP; chú trọng tập huấn nghiệp vụ cho cán bộ của các Bộ, ngành, địa phương liên quan đến công tác này.

b) Công tác hợp tác quốc tế về pháp luật

Bộ đã phối hợp với Tòa án nhân dân tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Nội vụ và các Bộ, ngành liên quan hoàn thành tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị số 39-CT/TW về hợp tác với nước ngoài trong lĩnh vực pháp luật, cải cách hành chính, cải cách tư pháp; phối hợp với Văn phòng Trung ương Đảng tham mưu Ban Bí thư ban hành Kết luận số 73-KL/TW về việc tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 39-KL/TW; tham mưu Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 84/QĐ-TTg về Kế hoạch thực hiện Kết luận 73-KL/TW, để thúc đẩy và nâng cao hơn nữa hiệu quả hợp tác quốc tế về pháp luật trong thời gian tới.

Trong điều kiện ảnh hưởng tiêu cực của dịch Covid-19, công tác hợp tác quốc tế về xây dựng pháp luật được triển khai một cách sáng tạo, chủ động, thích ứng với tình hình thế giới và trong nước, phục vụ hiệu quả nhiệm vụ chính trị của Bộ, ngành Tư pháp. Bộ đã tổ chức làm việc trực tuyến để ký kết và triển khai nhiều thỏa thuận, chương trình hợp tác với các đối tác truyền thống, chiến lược với Bộ Tư pháp các nước Lào, Đức, Pháp, Azerbaijan; đàm phán thành công Dự án hợp tác pháp luật mới với JICA Nhật Bản giai đoạn 2021-2026, gia hạn Dự án Tăng cường pháp luật và tư pháp tại Việt Nam (EU JULE) và Dự án ODA hỗ trợ cho Học viện Tư pháp Lào; ký Thỏa thuận hợp tác về pháp luật và tư pháp giữa Bộ Tư pháp Việt Nam và Bộ Tư pháp Lào giai đoạn 2021-2025 tại Kỳ họp lần thứ 43 Ủy ban liên Chính phủ Việt Nam - Lào do Thủ tướng Chính phủ hai nước đồng chủ trì; ký Bản Ghi nhớ hợp tác về pháp luật và tư pháp với Bộ Tư pháp Nhật Bản trước sự chứng kiến của Thủ tướng Chính phủ hai nước trong khuôn khổ chuyến thăm Việt Nam của Thủ tướng Nhật Bản; đăng cai tổ chức thành công Diễn đàn pháp luật ASEAN 2020 trong năm Việt Nam đảm nhận vai trò Chủ tịch ASEAN 2020.

1.8. Công tác xây dựng Ngành, đào tạo, bồi dưỡng, nghiên cứu khoa học pháp lý

Cơ cấu tổ chức của các cơ quan tư pháp ngày càng tinh gọn; đội ngũ cán bộ của Ngành có sự lớn mạnh đáng ghi nhận về chất lượng. Các cơ quan tư pháp trong toàn Ngành đã tập trung kiện toàn tổ chức, bộ máy theo tinh thần Nghị quyết số 18-NQ/TW, Nghị quyết số 19-NQ/TW của Hội nghị BCH Trung ương lần thứ 6 khoá XII và các yêu cầu của Chính phủ, bảo đảm thống nhất, thực hiện tốt các chức năng, nhiệm vụ được giao.

Công tác quản lý biên chế được thực hiện đúng số lượng phân bổ của Bộ Nội vụ và Kế hoạch phân bổ biên chế theo giai đoạn, theo từng năm phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị, kịp thời đáp ứng yêu cầu công tác của Bộ, Ngành. Quá trình phân bổ, sử dụng biên chế đều được Bộ thực hiện công khai, minh bạch theo đúng quy định của pháp luật. Bộ đã quyết liệt trong việc thực hiện chủ trương tinh giản biên chế của các đơn vị thuộc Bộ, Hệ thống cơ quan THADS theo đúng Nghị quyết số 39-NQ/TW và Nghị định số 108/2014/NĐ-CP. Tổ chức pháp chế các Bộ, ngành, các cơ quan tư pháp địa phương cũng đã tham mưu, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt và triển khai các đề án tinh giản biên chế theo các Nghị quyết của Trung ương và quy định của Chính phủ.

Về công tác cán bộ, Bộ tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ, nhất là đội ngũ cán bộ lãnh đạo, chuyên môn ở các cấp, đủ năng lực và phẩm chất, ngang tầm nhiệm vụ. Công tác quy hoạch cán bộ lãnh đạo và đội ngũ công chức làm chuyên môn được Bộ, ngành Tư pháp quan tâm, chú trọng, đổi mới từ phát hiện, tuyển chọn, quy hoạch, đào tạo và bố trí, sử dụng. Đội ngũ làm công tác tư pháp ở cấp tỉnh, cấp huyện tiếp tục giảm giảm. Cả nước hiện có 4.271 công chức làm việc tại các Sở Tư pháp; 2.815 công chức làm việc tại Phòng Tư pháp, đạt bình quân 4.0 người/Phòng Tư pháp; có 18.349 công chức Tư pháp - Hộ tịch. Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ có 4.625 người người làm công tác pháp chế, trong đó chỉ có 1.398 người chuyên trách; các địa phương hiện có 71 Phòng Pháp chế tại các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh, có tổng số 2.353 người làm công tác pháp chế, trong đó chỉ có 452 người được bố trí làm công tác pháp chế chuyên trách. Tại các doanh nghiệp nhà nước ở trung ương, có 1.472 người làm công tác pháp chế, trong đó, có 564 người làm công tác pháp chế chuyên trách.

Công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ công chức, viên chức được Bộ, Ngành rất chú trọng theo hướng thực hiện thường xuyên, liên tục, nhằm tiếp tục tiêu chuẩn hóa các chức danh, tăng cường bồi dưỡng kỹ năng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm cho các chức danh lãnh đạo, quản lý và công chức hành chính, gắn kết chặt chẽ hơn với quy hoạch nguồn nhân lực của Bộ, Ngành; chú trọng định hướng đào tạo đội ngũ công chức, viên chức trẻ có trình độ chuyên môn sâu. Công tác đào tạo nguồn nhân lực cho hệ thống tư pháp (đào tạo luật, đào tạo nghề) luôn được

Bộ coi là một trong những nhiệm vụ trọng tâm và thường xuyên của Ngành. đã phối hợp với Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội nâng cấp 03 trường Trung cấp Luật lên Cao đẳng Luật tại 03 miền Bắc, Trung, Nam. Năm 2020, Trường Đại học Luật Hà Nội đã tổ chức tuyển sinh và tổ chức nhập học cho 3.659 sinh viên, học viên. Học viện Tư pháp đã tuyển sinh, đào tạo cho 5.348 học viên các lớp đào tạo nghề, đạt tỷ lệ hơn 108% so với Kế hoạch được giao; tổ chức đào tạo, bồi dưỡng cho 6.795 học viên theo nhu cầu xã hội (tăng hơn 500 học viên so với năm 2019). Các Trường Cao đẳng luật, trung cấp luật tiếp tục chú trọng tuyển sinh đào tạo các lớp chính quy; mở các lớp liên kết đào tạo hàng ngàn học viên với các cơ sở đào tạo khác; phối hợp với cấp uỷ, chính quyền địa phương để mở các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ ngắn hạn cho công chức, viên chức.

Bộ đã phối hợp với Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh tổ chức thành công Hội thảo khoa học cấp quốc gia về “*Tư tưởng Hồ Chí Minh về Nhà nước và pháp luật: Giá trị và thực tiễn vận dụng ở Việt Nam*”; triển khai tổng số 47 nhiệm vụ khoa học cấp nhà nước, cấp Bộ và nhiều nhiệm vụ khoa học cấp cơ sở khác. Các cơ sở đào tạo của Bộ tiếp tục chú trọng thực hiện nhiều đề tài nghiên cứu, tạo sự gắn kết giữa nghiên cứu và đào tạo Trên cơ sở các kết quả nghiên cứu khoa học, Bộ Tư pháp đã tích cực tham gia xây dựng, đề xuất nhiều luận cứ về xây dựng, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong dự thảo Văn kiện Đại hội Đảng XIII. .

1.9. Công tác quản lý ngân sách - tài sản, đầu tư xây dựng cơ bản, kế hoạch, thống kê

Công tác quản lý ngân sách, tài sản được thực hiện đúng quy định của pháp luật, bám sát yêu cầu tại các Nghị quyết của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách nhà nước, Chương trình hành động của ngành Tư pháp triển khai thực hiện Nghị quyết của Chính phủ, các văn bản hướng dẫn của Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, đảm bảo thực hiện nghiêm kỷ luật tài chính, ngân sách. Công tác quản lý tài sản công được thực hiện nề nếp, kỷ cương; tài sản được sử dụng đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả. Công tác đầu tư xây dựng được thực hiện liên tục, kịp thời, phù hợp với thực tiễn khách quan của Bộ, phát huy hiệu quả đầu tư các dự án.

Công tác kế hoạch ngày càng bám sát thực tiễn và mang tính dự báo cao. Toàn Ngành đã kịp thời rà soát, điều chỉnh kế hoạch công tác phù hợp với tình hình tác động của đại dịch Covid-19 và yêu cầu của Chính phủ tại Nghị quyết số 84/NQ-CP ngày 29/5/2020; tổ chức tổng kết việc thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2016-2020 và xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021-2025.

Công tác thống kê tiếp tục đi vào nề nếp, phát huy hiệu quả tốt hơn phục vụ chỉ đạo, điều hành và xây dựng chương trình, kế hoạch công tác của Bộ,

Ngành. Bộ đã đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động thống kê, bảo đảm tốt hơn tiến độ và sự chính xác trong hoạt động này.

1.10. Công tác thanh tra, kiểm tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng

Bộ đã trình Chính phủ ban hành và đang tổ chức thực hiện tốt Nghị định số 82/2020/NĐ-CP ngày 15/7/2020 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo trợ tư pháp; hành chính tư pháp; hôn nhân và gia đình; thi hành án dân sự; phá sản doanh nghiệp, hợp tác xã; đã tiến hành 53 cuộc thanh tra, kiểm tra theo kế hoạch và đột xuất để giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiểm tra sau thanh tra, qua đó, xử phạt vi phạm hành chính 141 triệu đồng; các Sở Tư pháp đã tiến hành 400 cuộc thanh tra, kiểm tra đối với 682 tổ chức, qua đó đã xử phạt 871.5 triệu đồng. Nhiều Sở Tư pháp (Bắc Giang, Thành phố Hồ Chí Minh, Bà Rịa – Vũng Tàu, Bến Tre, An Giang, Nghệ An) đã tập trung chỉ đạo quyết liệt công tác thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm trong các lĩnh vực công chứng, đấu giá tài sản, luật sư,...

Năm 2020, tại Bộ Tư pháp, Lãnh đạo Bộ và các đơn vị đã tiếp 220 lượt công dân; tiếp nhận, xử lý là 1.153 đơn thuộc thẩm quyền, xem xét giải quyết, xử lý của Bộ Tư pháp (923 đơn khiếu nại, 230 đơn tố cáo), tăng 9,8% so với năm 2019). Nội dung các đơn khiếu nại, tố cáo chủ yếu liên quan đến việc kê biên tài sản thi hành án, thời hiệu thi hành án; đình chỉ, tạm đình chỉ thi hành án; quyết định cưỡng chế thi hành án; việc bảo quản tài sản kê biên; khiếu nại, tố cáo vi phạm trong hoạt động hoạt động công chứng, luật sư, đấu giá tài sản. Đồng thời, Bộ tiếp tục tham gia tích cực các hoạt động của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng (Bộ trưởng Bộ Tư pháp là thành viên của Ban, trực tiếp theo dõi 07 cơ quan, tổ chức, địa phương).

1.11. Công tác ứng dụng công nghệ thông tin

Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của Bộ, ngành Tư pháp tiếp tục được quan tâm, chú trọng. Bộ đẩy mạnh triển khai, sử dụng các hệ thống thông tin, phần mềm ứng dụng nghiệp vụ trong các lĩnh vực hộ tịch; lý lịch tư pháp; đăng ký giao dịch bảo đảm, THADS và các lĩnh vực chuyên môn khác; thực hiện các giải pháp về hạ tầng, kỹ thuật để kết nối liên thông giữa Hệ thống quản lý văn bản và điều hành của Bộ Tư pháp với Trục liên thông văn bản Quốc gia; xây dựng, nâng cấp và áp dụng thống nhất một Hệ thống quản lý văn bản và điều hành đáp ứng các yêu cầu. Công tác xử lý hồ sơ công việc qua môi trường mạng ngày càng được quan tâm, đẩy mạnh trong hoạt động của Bộ, Ngành. Đến nay, hầu hết các lĩnh vực trọng tâm của Bộ/Ngành đều có Trang thông tin điện tử. Các Sở Tư pháp tích cực ứng dụng công nghệ thông tin trong chỉ đạo, điều hành và cung cấp dịch vụ công cho người dân, doanh nghiệp (như Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh, Đồng Tháp, Sóc Trăng, Quảng Ninh; Lào Cai...).

Cơ sở dữ liệu quốc gia về văn bản pháp luật ngày càng phát huy hiệu quả, trở thành một kênh thông tin pháp luật tin cậy, thuận lợi cho cơ quan nhà nước, người dân và doanh nghiệp tìm hiểu, tra cứu, khai thác hệ thống pháp luật của Việt Nam. Tổ chức pháp chế của các Bộ, ngành và Sở Tư pháp đã cập nhật được 2.874 văn bản, nâng tổng số văn bản trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật đến nay là 110.585 văn bản; bình quân số lượng truy cập vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật là 30.000 lượt/ngày (*tăng 60% so với năm 2019*).

2. Phong trào thi đua “Ngành Tư pháp chung sức góp phần xây dựng nông thôn mới”, “Cả nước chung tay vì người nghèo – Không để ai bị bỏ lại phía sau”

Tiếp tục thực hiện các văn bản về phát động tổ chức thực hiện phong trào thi đua “Cả nước chung sức góp phần xây dựng nông thôn mới”, “Cả nước chung tay vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau” của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Tư pháp, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương gắn các tiêu chí xây dựng nông thôn mới, chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020, đặc biệt là tiêu chí chuẩn tiếp cận pháp luật với thực hiện nhiệm vụ chính trị, nhiệm vụ chuyên môn và các phong trào thi đua khác để đa dạng nội dung tổ chức, thiết thực, phù hợp với điều kiện thực tiễn, các đơn vị thuộc Bộ, Sở Tư pháp, cơ quan Thi hành án dân sự địa phương đã tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền, thực hiện lồng ghép với việc triển khai nhiệm vụ chuyên môn.

Các đơn vị thuộc Bộ tăng cường công tác xây dựng, hoàn thiện thể chế, phổ biến pháp luật, tham gia tập huấn, đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ hòa giải, kiến thức pháp luật cho báo cáo viên, hòa giải viên các huyện nghèo; trợ giúp pháp lý miễn phí cho người nghèo; quan tâm, sát cánh với những người dân ở vùng dân tộc thiểu số, miền núi, vùng sâu, vùng xa, biên giới, ven biển, hải đảo, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, góp phần từng bước nâng cao hiểu biết của người dân về pháp luật; phát hiện những hạn chế, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong hoạt động thuộc lĩnh vực được giao tại các địa phương, góp phần bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của công dân, cơ quan, tổ chức tại các địa phương nông thôn, miền núi.

Các Sở Tư pháp chủ động phối hợp với đơn vị có liên quan tích cực tham mưu cho cấp ủy, chính quyền cùng cấp trong việc xây dựng, hoàn thiện thể chế chính sách, pháp luật, tạo môi trường pháp lý thuận lợi, khuyến khích, thu hút các nguồn lực để xây dựng nông thôn mới; thể chế hóa đầy đủ, kịp thời, đồng bộ, khả thi các chủ trương, chính sách xây dựng nông thôn mới nhằm nâng cao chất lượng, đảm bảo tiến độ xây dựng nông thôn mới; tham mưu chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện chuẩn tiếp cận pháp luật; đẩy mạnh công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; tập huấn cho các tuyên truyền viên pháp luật ở cơ sở, củng cố tổ chức, hoạt động của hòa giải ở cơ sở; tăng cường trợ giúp pháp lý lưu động; tham mưu cho cấp ủy, chính quyền địa phương chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện, đánh giá, công nhận chuẩn tiếp cận pháp luật,... góp

phần nâng cao nhận thức cho cán bộ, nhân dân tại cơ sở, tạo sự chuyển biến trong việc nâng cao ý thức chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước trong cán bộ, nhân dân. Nhiều Cục, Chi cục Thi hành án dân sự đã chủ động phối hợp với chính quyền địa phương đăng ký tham gia giúp đỡ các xã xây dựng nông thôn mới; kết hợp, lồng ghép các hoạt động xây dựng nông thôn mới với việc triển khai, thực hiện nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị như: Xây dựng xã, địa bàn không có án tồn đọng; hiến đất ngày công lao động xây dựng giao thông nông thôn; phối hợp với chính quyền, các tổ chức đoàn thể tại địa phương tuyên truyền, vận động, giúp đỡ những người được thi hành án, người phải thi hành án hoặc những người được đặc xá, những người đã mãn hạn tù, là đối tượng đang phải thi hành án dân sự thực hiện tốt nghĩa vụ công dân, sớm hoà nhập với cộng đồng, ổn định cuộc sống.

Các cơ quan, đơn vị, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong toàn Ngành cũng tích cực tham gia các hoạt động đền ơn đáp nghĩa, uống nước nhớ nguồn, hiến máu nhân đạo; giúp đỡ các học sinh nghèo vượt khó, ủng hộ người nghèo, đồng bào vùng khó khăn, gặp thiên tai, các hoạt động xã hội thiện nguyện... do Bộ Tư pháp và các cơ quan có thẩm quyền phát động thông qua nhiều hình thức như bằng tiền, hiện vật, những phần quà ý nghĩa, giá trị, ngày công lao động; trao tặng học bổng, nhà tình thương, nhà đại đoàn kết, nhận phụng dưỡng các Bà mẹ Việt Nam anh hùng;... Bên cạnh đó, Khu vực miền Đông Nam bộ, Nam Trung bộ và Tây Nguyên tiếp tục duy trì, vận hành hiệu quả Quỹ hỗ trợ cho các cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của các đơn vị có hoàn cảnh khó khăn do các thành viên trong các Khu vực đóng góp kinh phí.

Triển khai văn bản hướng dẫn của Ban Thi đua – Khen thưởng Trung ương, Bộ đã tổ chức đánh giá, lựa chọn, đề nghị Thủ tướng Chính phủ tặng Bằng khen cho 01 tập, 02 cá nhân có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua “Cả nước chung sức vì người người – Không để ai bị bỏ lại phía sau” và Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020 và dự kiến tổng kết, đánh giá chung trong toàn Ngành vào cuối tháng 12/2020 và đầu năm 2021.

Qua các phong trào thi đua, đã góp phần giúp các địa phương hoàn thành các tiêu chí xây dựng nông thôn mới, thực hiện hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020, đặc biệt là tiêu chí chuẩn tiếp cận pháp luật; khơi dậy và phát huy tinh thần tương thân tương ái, truyền thống, đạo lý tốt đẹp của dân tộc; góp phần củng cố khối đại đoàn kết dân tộc, cải thiện, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần, thực hiện công tác giảm nghèo và vì người nghèo.

3. Phong trào thi đua “Cán bộ Tư pháp đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”

Phong trào thi đua tiếp tục được lồng ghép với nội dung học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, chú trọng gắn kết với nhiệm vụ chính trị, nhiệm vụ chuyên môn, các phong trào thi đua theo chuyên đề, theo đợt khác để

đa dạng hoá các nội dung của phong trào thi đua; đề cao trách nhiệm nêu gương, tự giác học trước, làm theo trước để nêu gương của người đứng đầu, của cán bộ chủ chốt trong đơn vị, của cán bộ, đảng viên; coi việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trở thành một nội dung quan trọng của công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, góp phần xây dựng Chi bộ, Đảng bộ trong sạch, vững mạnh về chính trị, tư tưởng, tổ chức và đạo đức; xây dựng đội ngũ cán bộ ngành Tư pháp đủ năng lực, phẩm chất, ngang tầm nhiệm vụ; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống và những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ; lấy kết quả học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh là một trong những tiêu chuẩn đánh giá, phân loại cán bộ đảng viên, công chức, viên chức trong năm.

Tổng cục THADS đã tổ chức Hội nghị trực tuyến học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; trách nhiệm nêu gương, chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương trong hệ thống với sự tham gia của toàn Hệ thống THADS; nhiều đơn vị đưa vào nội dung sinh hoạt thường xuyên hàng tháng, sinh hoạt theo chuyên đề, tổ chức cho cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động đăng ký, học tập, thảo luận, cam kết tu dưỡng, rèn luyện, phấn đấu theo chuyên đề năm 2020: “Xây dựng ý thức tôn trọng Nhân dân, phát huy dân chủ, chăm lo đời sống Nhân dân theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”, “Phấn đấu cần kiệm, liêm chính, chí công, vô tư, là người công bộc, tận tụy, trung thành của nhân dân, đời tư trong sáng, cuộc sống riêng giản dị”, “Phấn đấu vượt qua khó khăn, hết lòng, hết sức phục vụ nhân dân”; “Tinh thần đoàn kết, tương thân, tương ái, tiết kiệm, chống lãng phí”... thể hiện cụ thể trong những việc làm hàng ngày về phong cách quần chúng, dân chủ, tinh thần trách nhiệm, gương mẫu, thực hiện cần, kiệm, liêm chính, chí công, vô tư, gần dân, hiểu dân, phục vụ nhân dân, có lối sống trong sáng, giản dị, lành mạnh. Trên cơ sở đó, xác định rõ mặt mạnh để phát huy; kiểm điểm những hạn chế, khuyết điểm của cá nhân và tập thể để xây dựng kế hoạch, đề ra các giải pháp khắc phục với các bước đi và tiến độ phù hợp với thời gian thực hiện chủ đề hàng tháng, hàng quý, chủ đề của năm.

Dự kiến trong quý I năm 2021, Bộ sẽ triển khai tổng kết phong trào thi đua trong toàn Ngành để đánh giá những kết quả đã đạt được, những tồn tại, hạn chế, khó khăn khi thực hiện, đồng thời rút ra những bài học kinh nghiệm, định hướng triển khai phong trào thi đua trong giai đoạn tiếp theo; lựa chọn, xét, đề nghị khen thưởng cho các tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu xuất sắc trong phong trào thi đua giai đoạn 2016-2020.

4. Phong trào thi đua “Doanh nghiệp Việt Nam hội nhập và phát triển”

Tiếp tục triển khai thực hiện Kế hoạch số 27/KH-HĐTĐKT ngày 29/8/2017 của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trung ương về tổ chức thực hiện phong trào thi đua “Doanh nghiệp Việt Nam hội nhập và phát triển” gắn các nội dung thực hiện phong trào thi đua với nhiệm vụ của Ngành, đồng thời

phát huy tính năng động, sáng tạo của tập thể, cá nhân trong công tác nghiên cứu, đề xuất các giải pháp cụ thể, trong đó ưu tiên đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, đơn giản hóa thủ tục hành chính nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp. Bộ đã phối hợp chặt chẽ với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Văn phòng Chính phủ và các Bộ, ngành liên quan xây dựng, trình Thủ tướng Chính phủ Chương trình hỗ trợ pháp lý liên ngành cho doanh nghiệp giai đoạn 2021-2025.

Bộ tiếp tục chú trọng phối hợp với các địa phương và các cơ quan, tổ chức tập huấn tăng cường năng lực cho các cán bộ làm công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp; phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện các Chuyên đề "Kinh doanh và Pháp luật" trên Đài tiếng nói Việt Nam; Chương trình "Kinh doanh và Pháp luật" trên Đài Truyền hình Việt Nam; các tọa đàm, lớp bồi dưỡng kiến thức pháp luật kinh doanh cho doanh nghiệp... Các hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp đã góp phần nâng cao hiểu biết, ý thức và thói quen tuân thủ pháp luật, hạn chế rủi ro, vướng mắc pháp lý trong hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp và hiệu quả tổ chức thi hành pháp luật.

5. Phong trào thi đua “Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong ngành Tư pháp thi đua thực hiện văn hóa công sở”

Trên cơ sở Kế hoạch phát động, tổ chức thực hiện phong trào thi đua “Cán bộ, công chức, viên chức trong ngành Tư Pháp thi đua thực hiện văn hóa công sở” giai đoạn 2019-2025 của ban hành kèm theo Quyết định số 1574/QĐ-BTP ngày 11/7/2019, căn cứ điều kiện thực tiễn, các cơ quan, đơn vị trong Ngành đã xác định các nội dung, tiêu chí thi đua, lộ trình, cách thức triển khai cụ thể, hướng đến sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức và hành động của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong tu dưỡng, rèn luyện, tăng cường kỷ cương, kỷ luật hành chính; phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; qua đó, góp phần xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động ngành Tư pháp có phẩm chất đạo đức tốt, phong cách ứng xử, lễ lối làm việc chuẩn mực, chuyên nghiệp, trách nhiệm, năng động, minh bạch và hiệu quả; tạo môi trường làm việc dân chủ, văn hóa, thân thiện, hiện đại; cơ quan xanh, sạch đẹp, an toàn, bảo đảm tính trang nghiêm, hiệu quả trong thực thi nhiệm vụ, công vụ, góp phần xây dựng Bộ, ngành Tư pháp.

III. THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH KHEN THƯỞNG

Cùng với việc tổ chức các phong trào thi đua, công tác khen thưởng của Ngành dần đi vào thực chất hơn gắn với kết quả thực hiện kế hoạch công tác và nhiệm vụ chuyên môn được giao. Việc thẩm định hồ sơ đề nghị công nhận các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng đều đảm bảo các điều kiện, tiêu chuẩn quy định của Luật Thi đua, khen thưởng và các văn bản hướng dẫn thực hiện, đảm bảo khen thưởng đúng người, đúng việc, đúng thành tích, kịp thời tôn vinh gương điển hình, gương người tốt việc tốt và những tập thể, cá nhân có nhiều

thành tích đóng góp tích cực cho phong trào thi đua yêu nước, lĩnh vực công tác, tạo niềm tin và trách nhiệm trong mỗi tập thể, cá nhân xứng đáng với những danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng đã đạt được.

Năm 2020, trên cơ sở hướng dẫn của Bộ Tư pháp, kết quả thực hiện các phong trào thi đua, các đơn vị đã rà soát, hoàn thiện các quy trình, thủ tục để khen thưởng, đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng cho các tập thể, cá nhân trong và ngoài Ngành về thành tích công trạng, cống hiến, ngoại giao, khen thưởng đột xuất, khen thưởng theo chuyên đề. Bộ trưởng Bộ Tư pháp đã xét tặng và trình cấp có thẩm quyền tặng các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng cho tập thể, cá nhân trong và ngoài ngành Tư pháp, kết quả như sau:

1. Đối với đề nghị khen thưởng cấp Nhà nước

- Đã được Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương Lao động hạng Nhất cho 03 tập thể, 04 cá nhân; Huân chương Lao động hạng Nhì cho 01 tập thể, 06 cá nhân, Huân chương Lao động hạng Ba cho 02 tập thể, 07 cá nhân.

- Đã được Thủ tướng Chính phủ tặng Bằng khen cho 06 tập thể, 18 cá nhân; tặng Cờ thi đua của Chính phủ cho 11 tập thể; công nhận Chiến sĩ thi đua toàn quốc cho 01 cá nhân.

2. Đối với đề nghị khen thưởng thuộc thẩm quyền Bộ trưởng

Trên cơ sở tham mưu của cơ quan Thường trực Hội đồng, kết quả xét đề nghị của Hội đồng Thi đua – Khen thưởng ngành Tư pháp, Bộ trưởng Bộ Tư pháp đã:

- Công nhận danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” cho 91 tập thể thuộc khối các đơn vị thuộc Bộ và 328 đơn vị khối cơ quan THADS địa phương;

- Công nhận điển hình tiên tiến ngành Tư pháp giai đoạn 2015-2020 cho 195 tập thể, cá nhân;

- Tặng “Cờ thi đua ngành Tư pháp” cho 104 tập thể, trong đó, 07 đơn vị thuộc Bộ, 19 Sở Tư pháp và 10 Cục THADS, 68 Chi cục THADS;

- Tặng Bằng khen cho 1.375 tập thể, cá nhân;

- Tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp Tư pháp” cho 1.092 cá nhân;

- Xét, đề nghị tặng danh hiệu “Cờ thi đua của Chính phủ” cho 13 tập thể.

Trong đó, nhân dịp kỷ niệm 75 năm Ngày truyền thống ngành Tư pháp, Đại hội Thi đua yêu nước ngành Tư pháp, với những thành tích đã đạt được, Bộ, ngành Tư pháp đã vinh dự được Đảng, Nhà nước trao tặng Huân chương Lao động hạng Nhất.

IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm

- Công tác thi đua, khen thưởng của ngành Tư pháp luôn nhận được sự quan tâm lãnh chỉ đạo của Ban cán sự Đảng, Lãnh đạo Bộ. Các văn bản chỉ đạo

về công tác thi đua, khen thưởng trong ngành Tư pháp luôn bám sát, cụ thể hóa chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước và yêu cầu nhiệm vụ chính trị của Ngành, được quán triệt, tổ chức thực hiện kịp thời, góp phần nâng cao nhận thức của thủ trưởng cơ quan, đơn vị, cấp uỷ, tổ chức Đảng, của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong Ngành về vị trí, vai trò, tác dụng của công tác thi đua, khen thưởng.

- Các phong trào thi đua được triển khai tương đối bài bản, linh hoạt, bám sát nhiệm vụ chính trị, nhiệm vụ chuyên môn được giao, góp phần hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ trọng tâm, nhiệm vụ chính trị của các cơ quan, đơn vị cũng như của toàn ngành Tư pháp. Mặc dù đại dịch Covid-19 và tình hình kinh tế - xã hội nói chung đã tác động lớn đến việc triển khai công tác, nhưng toàn ngành Tư pháp đã khẩn trương xác định các nhiệm vụ công tác trọng tâm, kịp thời xây dựng, ban hành và điều chỉnh các chương trình, kế hoạch công tác. Công tác chỉ đạo điều hành được thực hiện quyết liệt, bám sát Chương trình, Kế hoạch công tác, các Nghị quyết, chỉ đạo của Đảng, Quốc hội, Chính phủ, bối cảnh tình hình kinh tế - xã hội của đất nước và của từng địa phương để tham mưu, tổ chức thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ được giao. Qua phong trào thi đua các tập thể, cá nhân toàn Ngành đã nỗ lực vượt khó, đã hoàn thành bảo đảm chất lượng, tiến độ, tiếp tục khẳng định vai trò của các cơ quan tư pháp, pháp chế, góp phần vào thành tựu chung về phát triển kinh tế - xã hội, ổn định an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội của đất nước và của từng địa phương.

Với những kết quả tích cực đã đạt được trong phong trào thi đua năm 2020 được thể hiện qua đánh giá đã xếp hạng theo thứ tự điểm số đối với các đơn vị thuộc Bộ, Sở Tư pháp, Cục Thi hành án dân sự các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, trong đó: Đối với các đơn vị thuộc Bộ có 33 đơn vị được xếp hạng A, 01 đơn vị xếp hạng B; đối với Sở Tư pháp, có 61 Sở được xếp hạng A, 02 Sở được xếp hạng D; đối với Cục THADS, có 41 Cục được xếp hạng A, 14 Cục được xếp hạng B, 06 Cục được xếp hạng C, 02 Cục được xếp hạng D. Nhiều đơn vị đạt kết quả nổi bật như: Vụ Pháp luật dân sự - kinh tế, Vụ Pháp luật quốc tế, Vụ Pháp luật hình sự - hành chính, Vụ Các vấn đề chung về xây dựng pháp luật, Cục Bổ trợ tư pháp, Cục Hộ tịch, quốc tịch, chứng thực, Viện Khoa học pháp lý, Vụ Thi đua – Khen thưởng, Tổng cục Thi hành án dân sự, Cục Quản lý xử lý vi phạm hành chính và theo dõi thi hành pháp luật, Vụ Hợp tác quốc tế, Học viện Tư pháp, Vụ Tổ chức cán bộ, Vụ Phổ biến, giáo dục pháp luật, Cục Kế hoạch – Tài chính, Văn phòng Bộ, Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật; Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang, thành phố Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh, Long An, Đồng Nai, Hưng Yên, Hậu Giang, Sóc Trăng, Đồng Tháp, Gia Lai; Cục THADS tỉnh Khánh Hòa, Sơn La, Bến Tre, Nam Định, Bình Dương, Tuyên Quang, Cao Bằng, Yên Bái, Lạng Sơn, Vĩnh Phúc,...

- Đại hội Thi đua yêu nước các cấp trong ngành Tư pháp được tổ chức thành công tốt đẹp, có nhiều dấu ấn, điểm nhấn nổi bật; biểu dương, tôn vinh được các

điển hình tiên tiến, các tập thể, cá nhân có nhiều đóng góp cho sự phát triển của Bộ, ngành Tư pháp giai đoạn 2015-2020; rút ra những bài học, định hướng quan trọng trong triển khai công tác thi đua, khen thưởng giai đoạn 2021-2025.

- Công tác khen thưởng được duy trì thường xuyên, có nền nếp, công khai, minh bạch, hiệu quả, đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ chính trị, kịp thời ghi nhận, khích lệ các tập thể, cá nhân trong thực hiện nhiệm vụ chuyên môn.

2. Những tồn tại, hạn chế

Bên cạnh những kết quả đã đạt được, công tác thi đua, khen thưởng năm 2020 còn một số tồn tại, hạn chế cần nghiêm túc kiểm điểm, kịp thời khắc phục trong thời gian tới, cụ thể như sau:

- Việc tổ chức thực hiện phong trào thi đua vẫn còn tình trạng có nơi, có lúc chưa thường xuyên, chậm, nhất là đối với các phong trào thi đua theo chuyên đề; qua tổng kết phong trào thi đua, kết quả thực hiện một số nhiệm vụ chuyên môn trong một số lĩnh vực công tác còn bất cập⁷.

- Một số tiêu chí chấm điểm thi đua, xếp hạng đối với các đơn vị, đặc biệt là đối với các đơn vị thuộc Bộ, Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương còn mang yếu tố định tính, gây khó khăn trong tổ chức thực hiện.

- Hồ sơ đề nghị khen thưởng của một số cơ quan, đơn vị còn chưa đảm bảo về chất lượng, thời hạn theo yêu cầu; chưa gắn kết chặt chẽ kết quả khen thưởng với việc thực hiện công tác đánh giá, sử dụng công chức, viên chức, người lao động hàng năm.

- Tỷ lệ đề nghị khen thưởng cho đối tượng là lãnh đạo quản lý của các đơn vị còn cao. Việc phát hiện, xây dựng, bồi dưỡng, nhân rộng điển hình tiên tiến chưa đáp ứng được yêu cầu trong giai đoạn mới; chưa xây dựng được điển hình tiêu biểu, để tạo sự lan tỏa, nêu gương trong phạm vi toàn Ngành. Công tác tuyên truyền các gương điển hình tiên tiến, gương người tốt việc tốt còn hạn chế, chưa thường xuyên, đồng bộ, chất lượng chưa cao.

- Vai trò của các tổ chức đoàn thể trong công tác thi đua, khen thưởng tại các cơ quan, đơn vị chưa được phát huy mạnh mẽ; trách nhiệm tham mưu, tính chuyên nghiệp của một số cán bộ làm công tác thi đua, khen thưởng chưa cao.

- Hoạt động của một số Cụm, Khu vực thi đua chưa đa dạng, việc tổ chức các hoạt động gắn với nâng cao chất lượng công tác chuyên môn còn hạn chế.

3. Nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế

- Một số nơi, thủ trưởng đơn vị chưa thường xuyên quan tâm quán triệt, chỉ đạo, chưa thực sự coi công tác thi đua là động lực thúc đẩy, động viên khuyến

⁷ Mục III.1.2 Phần thứ Nhất Báo cáo số 01/BC-BTP ngày 01/01/2021 của Bộ Tư pháp về tổng kết công tác tư pháp năm 2020, nhiệm kỳ 2016-2020, định hướng nhiệm kỳ 2021-2025 và nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu công tác năm 2021.

khích cán bộ, công chức, viên chức, người lao động phấn đấu hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ được giao; chưa bố trí nguồn lực bảo đảm cho công tác này.

- Bên cạnh khối lượng công việc thường xuyên rất lớn, năm 2020 phát sinh nhiều công việc đột xuất, với yêu cầu cao về chất lượng, tiến độ; nhu cầu của người dân, doanh nghiệp trong các lĩnh vực hành chính tư pháp tiếp tục tăng cao; thể chế pháp luật một số lĩnh vực có vướng mắc đang trong quá trình sửa đổi, hoàn thiện; kinh phí hỗ trợ, điều kiện bảo đảm triển khai công việc trong một số lĩnh vực còn hạn chế, không đồng đều giữa các ngành, các địa phương là những nguyên nhân khách quan dẫn đến tình trạng một số nhiệm vụ chuyên môn chưa đạt kết quả cao...

- Nhiều quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng còn có những nội dung chưa phù hợp với thực tiễn; văn bản quy định về thời hạn đánh giá công chức, viên chức và thời hạn đánh giá, bình xét khen thưởng chưa thống nhất, gây khó khăn khi triển khai thực hiện.

- Công tác kiểm tra, giám sát trong tổ chức phong trào thi đua, công tác khen thưởng cho cá nhân, tổ chức tham gia phòng, chống dịch Covid-19 chưa được quan tâm thực hiện hiệu quả.

- Cán bộ làm công tác thi đua, khen thưởng ở các cơ quan, đơn vị chủ yếu là kiêm nhiệm, không ổn định nên quá trình triển khai nhiệm vụ gặp không ít khó khăn. Một bộ phận cán bộ làm công tác thi đua, khen thưởng trình độ còn hạn chế nên chất lượng việc tham mưu về công tác thi đua, khen thưởng cho thủ trưởng cơ quan, đơn vị chưa cao.

Phần thứ hai

PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CÔNG TÁC NĂM 2021

Năm 2021 là năm tổ chức Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, bầu cử đại biểu Quốc hội khoá XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026 và cũng là năm đầu tiên thực hiện Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021-2030, Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025. Dự báo trong giai đoạn này sẽ tiếp tục phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức lớn; đất nước ta phải tiếp tục tập trung thực hiện “mục tiêu kép”, vừa phòng chống dịch bệnh hiệu quả, bảo vệ sức khoẻ nhân dân, vừa tận dụng tốt các cơ hội, nỗ lực phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội trong trạng thái bình thường mới. Trong bối cảnh chung đó, bám sát các kế hoạch, chương trình, nhiệm vụ trọng tâm và giải pháp công tác tư pháp của Bộ, Ngành, tiếp tục thực hiện hiệu quả các phong trào thi đua, thiết thực lập thành tích chào mừng những sự kiện quan trọng của đất nước và của Bộ, ngành Tư pháp, tạo động lực thúc đẩy, quyết tâm hoàn thành xuất sắc các chỉ tiêu, nhiệm vụ công tác tư pháp, góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết của Quốc hội về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2021, kế hoạch phát triển kinh tế, xã hội 5 năm (2021-2025) của cả

nước, định hướng công tác nhiệm kỳ, Bộ, ngành Tư pháp phát động thi đua trong toàn Ngành chủ đề “**Ngành Tư pháp đoàn kết, hành động, sáng tạo, thi đua thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị được giao**” với các nhiệm vụ trọng tâm, giải pháp thực hiện của công tác thi đua, khen thưởng năm 2021 được xác định:

I. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Phương hướng

1.1. Tiếp tục thể chế hóa, tổ chức quán triệt, thực hiện kịp thời, đầy đủ chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, cũng như các quy định của ngành Tư pháp về công tác thi đua, khen thưởng đến cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong toàn Ngành.

1.2. Triển khai toàn diện, đồng bộ, đổi mới, hiệu quả các phong trào thi đua, khen thưởng, chính sách khen thưởng trong ngành Tư pháp phù hợp với chủ trương, phương hướng, nhiệm vụ công tác thi đua, khen thưởng do Trung ương phát động, bám sát nhiệm vụ chính trị được giao của Bộ, Ngành, tạo không khí thi đua sôi nổi, động lực thúc đẩy, phấn đấu hoàn thành xuất sắc các chỉ tiêu, nhiệm vụ công tác trọng tâm năm 2021.

2. Nhiệm vụ trọng tâm

Năm 2021, toàn ngành Tư pháp tích cực thi đua thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị được giao, trong đó chú trọng các nhiệm vụ trọng tâm sau:

2.1. Tổ chức thực hiện quả các phong trào thi đua

Hội đồng Thi đua – Khen thưởng các cấp trong toàn ngành Tư pháp tập trung tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền tập trung đẩy mạnh tổ chức thực hiện hiệu quả các phong trào thi đua do Thủ tướng Chính phủ, Hội đồng Thi đua – Khen thưởng Trung ương, Bộ Tư pháp phát động. Tiếp tục phát huy tinh thần đoàn kết, chủ động, ý thức trách nhiệm, tính kỷ cương, kỷ luật; sự năng động, sáng tạo, bứt phá, vượt qua khó khăn, thách thức, từng cơ quan, đơn vị, bám sát các nhiệm vụ chính trị được giao, đề ra các chỉ tiêu cụ thể, giải pháp phù hợp để phát động, tổ chức thực hiện thực chất, có hiệu quả các chỉ tiêu, nhiệm vụ cụ thể được xác định trong phong trào thi đua thường xuyên trong toàn Ngành, phong trào thi đua theo chuyên đề đối với cơ quan tư pháp địa phương, gắn kết với tổ chức thực hiện sâu rộng, toàn diện, hiệu quả các phong trào thi đua do Thủ tướng Chính phủ, Hội đồng Thi đua – Khen thưởng Trung ương phát động, các phong trào thi đua “Toàn ngành Tư pháp đoàn kết, kỷ cương, trách nhiệm, hành động, sáng tạo, thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị được giao” giai đoạn 2021-2025, “Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong ngành Tư pháp thi đua thực hiện văn hóa công sở” giai đoạn 2019-2025; “Cán bộ Tư pháp tiếp tục đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” và các phong trào thi đua chuyên đề khác để hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ

chính trị được giao, góp phần thực hiện thắng lợi Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của đất nước trong giai đoạn mới:

2.1.1. Tập trung quán triệt và triển khai Nghị quyết Đại hội Đại biểu toàn quốc của Đảng khóa XIII, các Kết luận mới đây của Bộ Chính trị, Ban Bí thư liên quan đến các lĩnh vực công tác của Bộ, ngành Tư pháp. Tham gia nghiên cứu, xây dựng, trình Ban Chấp hành Trung ương khóa XIII xem xét, ban hành và tập trung triển khai hiệu quả Nghị quyết về Chiến lược xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam đến năm 2030, định hướng đến năm 2045. Thực hiện hiệu quả Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Chương trình xây dựng đề án, văn bản của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ năm 2021. Triển khai thi hành hiệu quả Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành VBQPPL. Nâng cao chất lượng thẩm định đề nghị xây dựng, dự án, dự thảo VBQPPL.

2.1.2. Đẩy mạnh công tác kiểm tra, rà soát VBQPPL để kịp thời phát hiện, xử lý quy định trái pháp luật, mâu thuẫn, chồng chéo, không phù hợp với thực tiễn. Tiếp tục thực hiện nhiệm vụ của Tổ công tác của Thủ tướng Chính phủ về rà soát VBQPPL theo Quyết định số 236/QĐ-TTg ngày 12/02/2020 của Thủ tướng Chính phủ; theo dõi, đôn đốc, chỉ đạo các bộ, cơ quan liên quan thực hiện công tác rà soát vướng mắc, bất cập của hệ thống pháp luật và việc xử lý kết quả rà soát VBQPPL đã được thực hiện trong năm 2020. Tiếp tục hoàn thiện, nâng cao chất lượng Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật, Bộ pháp điển để tạo điều kiện thuận lợi cho việc tiếp cận, tìm hiểu, áp dụng pháp luật của các cơ quan, tổ chức, cá nhân và công tác quản lý hệ thống pháp luật của cơ quan nhà nước.

2.1.3. Tiếp tục thực hiện hiệu quả Đề án “Đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác tổ chức thi hành pháp luật” giai đoạn 2018-2022 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt; nghiên cứu khả năng xây dựng Luật tổ chức thi hành pháp luật. Tăng cường công tác theo dõi thi hành pháp luật, gắn với công tác kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật và kiểm soát thủ tục hành chính; tập trung vào các lĩnh vực thu hút nhiều sự quan tâm của dư luận, lĩnh vực được xác định là trọng tâm phát triển kinh tế - xã hội năm 2021. Đôn đốc các Bộ, ngành xây dựng để kịp thời ban hành hoặc trình ban hành các văn bản quy định chi tiết luật, pháp lệnh nhằm khắc phục triệt để tình trạng nợ ban hành văn bản quy phạm pháp luật, sớm đưa các luật, pháp lệnh vào cuộc sống. Tổ chức triển khai đồng bộ, hiệu quả Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính; bảo đảm chất lượng, tiến độ xây dựng các văn bản hướng dẫn thi hành Luật này.

Tổ chức thực hiện có hiệu quả Quyết định số 1521/QĐ-TTg ngày 06/10/2020 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Kết luận số 80-KL/TW ngày 20/6/2020 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác PBGDPL, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, nhân dân.

Tập trung tuyên truyền, phổ biến pháp luật về bầu cử đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp; tăng cường ứng dụng CNTT chuyển đổi số trong công tác này; phấn đấu tăng tỷ lệ hòa giải thành trong công tác hòa giải ở cơ sở.

2.1.4. Triển khai thực hiện hiệu quả Chỉ thị của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thu hồi tài sản bị chiếm đoạt, thất thoát trong các vụ án hình sự về tham nhũng, kinh tế sau khi được ban hành. Phấn đấu hoàn thành và vượt các chỉ tiêu THADS được Quốc hội giao năm 2021. Bảo đảm 100% bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật của Tòa án về vụ án hành chính được theo dõi thi hành theo quy định của Luật tổ tụng hành chính. Tập trung giải quyết các vụ việc trọng điểm, các vụ việc phức tạp, kéo dài, các vụ việc liên quan đến tín dụng, ngân hàng; phối hợp chặt chẽ với các cơ quan tiến hành tố tụng trong kê biên, phong tỏa tài khoản, truy tìm tài sản bảo đảm cho công tác thi hành án, nhất là trong các vụ việc kinh tế, tham nhũng. củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy, nâng cao chất lượng cán bộ THADS. Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, nhất là trụ sở làm việc, kho vật chứng cho các cơ quan THADS. Thực hiện tốt công tác phối hợp liên ngành, phối hợp với cấp uỷ, chính quyền địa phương trong THADS.

2.1.5. Nghiên cứu đề xuất xây dựng Luật Công chứng (sửa đổi) trên cơ sở kết quả tổng kết thi hành Luật Công chứng năm 2014; triển khai hiệu quả Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giám định tư pháp; Nghị định số 08/2020/NĐ-CP của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Thừa phát lại; Nghị quyết số 172/NQ-CP của Chính phủ về chính sách phát triển nghề công chứng và Chỉ thị số 40/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác quản lý nhà nước trong hoạt động đấu giá tài sản. Phối hợp tổ chức thành công Đại hội đại biểu luật sư toàn quốc lần thứ ba; chuẩn bị các điều kiện để tổ chức Đại hội đại biểu công chứng viên Việt Nam lần thứ 2. Tiếp tục tổ chức thi hành hiệu quả Luật TGPL và các văn bản hướng dẫn, Đề án đổi mới công tác TGPL giai đoạn 2015 - 2025; nâng cao chất lượng dịch vụ TGPL và năng lực cho đội ngũ thực hiện TGPL để góp phần bảo đảm an sinh xã hội; tiếp tục đẩy mạnh công tác truyền thông về hoạt động này.

2.1.6. Tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trong các lĩnh vực hộ tịch, quốc tịch, chứng thực, bồi thường nhà nước, nuôi con nuôi, LLTP, đăng ký giao dịch bảo đảm. Đẩy mạnh thực hiện nhiệm vụ của Chương trình hành động quốc gia của Việt Nam về đăng ký và thống kê hộ tịch; ưu tiên tập trung nguồn lực khẩn trương hoàn thiện Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử toàn quốc, sớm đi vào vận hành đồng bộ với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Xây dựng đề xuất xin gia nhập Công ước 1961 về giảm tình trạng người không quốc tịch. Chủ động phòng ngừa và tăng cường năng lực giải quyết các tranh chấp, khiếu kiện trong hoạt động thương mại, đầu tư quốc tế. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về hợp tác với nước ngoài về pháp luật và tương trợ tư pháp.

2.1.7. Tập trung kiện toàn tổ chức bộ máy, hoạt động của các cơ quan tư pháp theo các nghị định mới của Chính phủ. Nghiên cứu, xây dựng và triển khai thực hiện Nghị định mới về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp. Rà soát, hoàn thiện quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy, cán bộ, công chức làm công tác pháp chế. Tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ về xây dựng Trường Đại học Luật Hà Nội thành trường trọng điểm về đào tạo pháp luật; xây dựng Học viện Tư pháp thành trung tâm lớn đào tạo các chức danh tư pháp. Hoàn thành việc xây dựng chương trình, giáo trình và tổ chức tuyển sinh, đào tạo tốt tại các Trường Cao đẳng luật mới được thành lập.

2.1.8. Thực hiện tốt công tác thanh tra, kiểm tra và thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, phòng, chống tham nhũng. Tập trung ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác chỉ đạo, điều hành của Bộ, Ngành, trong đó chú trọng triển khai hiệu quả Kiến trúc Chính phủ điện tử của Bộ Tư pháp Phiên bản 2.0, Kế hoạch Chuyển đổi số ngành Tư pháp giai đoạn 2020-2025, định hướng đến năm 2030; xây dựng, nâng cấp, triển khai và duy trì các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu và phần mềm ứng dụng; nâng cấp các dịch vụ công trực tuyến do Bộ, ngành Tư pháp cung cấp lên mức độ 3, 4 và thực hiện có hiệu quả việc cung cấp các dịch vụ này trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, Cổng Dịch vụ công của Bộ, Cổng Dịch vụ công của các địa phương.

2.1.9. Tiếp tục triển khai có hiệu quả các chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Ban Chỉ đạo quốc gia về phòng, chống dịch Covid-19; tiếp tục chủ động tham mưu, phối hợp tham mưu cho các cấp, các ngành về khía cạnh pháp lý trong các quyết sách, chỉ đạo phòng, chống dịch, thực hiện “mục tiêu kép”.

2.2. Xây dựng, hoàn thiện văn bản về thi đua, khen thưởng trong ngành Tư pháp, trong cơ quan, đơn vị

Tiếp tục rà soát, xây dựng, hoàn thiện thể chế về công tác thi đua, khen thưởng của Ngành, đảm bảo phù hợp với chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và đáp ứng được yêu cầu thực tiễn đặc thù, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong triển khai thực hiện, đặc biệt là sau khi Luật Thi đua, khen thưởng (sửa đổi) được Quốc hội thông qua. Trong đó, trọng tâm đối với Bộ, Ngành là xây dựng, ban hành Quy chế về tổ chức các ngày lễ kỷ niệm thành lập; nghi thức trao tặng, đón nhận các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng trong Bộ, ngành Tư pháp; Quy chế thay thế Quy chế trích lập, quản lý, sử dụng Quỹ Thi đua, khen thưởng ngành Tư pháp; nghiên cứu, đổi mới, hoàn thiện, ban hành sớm và tổ chức thực hiện hiệu quả Bảng tiêu chí chấm điểm thi đua, xếp hạng đối với các đơn vị thuộc Bộ, Sở Tư pháp, Cục Thi hành án dân sự các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương năm 2021.

2.3. Thực hiện chính sách khen thưởng

Tiếp tục thực hiện tốt chính sách khen thưởng, đảm bảo chính xác, kịp thời, công khai, minh bạch; khen thưởng phải thực sự có tác dụng giáo dục, nêu

ương; tăng cường chất lượng hoạt động chấm điểm thi đua, đánh giá xếp hạng các đơn vị thuộc Bộ, Sở Tư pháp, Cục Thi hành án dân sự các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương làm căn cứ bình xét khen thưởng. Phát huy vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trong việc phát hiện, biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu xuất sắc, đột xuất; tạo sự chuyên biến rõ nét trong khen thưởng đối với công chức, viên chức chuyên môn, nghiệp vụ, người lao động trực tiếp.

2.4. Tuyên truyền, xây dựng, nhân rộng điển hình tiên tiến

Ban hành, tổ chức thực hiện hiệu quả Kế hoạch phát triển, bồi dưỡng, xây dựng, nhân rộng điển hình tiên tiến giai đoạn 2021-2025. Các đơn vị chủ động, tích cực phối hợp với cơ quan thông tin truyền thông đẩy mạnh công tác tuyên truyền những thành quả đạt được của phong trào thi đua, các nhân tố mới, gương người tốt, việc tốt, điển hình tiên tiến trên các lĩnh vực hoạt động, tạo không khí thi đua sôi nổi với nhiều hình thức phong phú, đa dạng, phù hợp.

2.5. Nâng cao chất lượng tổ chức bộ máy làm công tác thi đua, khen thưởng

Kịp thời kiện toàn, tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng hoạt động của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các cấp, Cụm, Khu vực thi đua, phát huy vai trò, trách nhiệm của cơ quan chuyên trách, cán bộ làm công tác thi đua, khen thưởng để tham mưu cho Bộ trưởng, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trong tổ chức triển khai hiệu quả các phong trào thi đua và thực hiện chính sách khen thưởng. Tăng cường bố trí đội ngũ công chức, viên chức làm công tác thi đua, khen thưởng đảm bảo số lượng, chất lượng, có năng lực, trình độ; tổ chức bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ về công tác thi đua, khen thưởng.

II. GIẢI PHÁP TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Tiếp tục tuyên truyền, quán triệt tư tưởng thi đua ái quốc của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Chỉ thị số 34-CT/TW ngày 07/4/2014 của Bộ Chính trị về tiếp tục đổi mới công tác thi đua, khen thưởng, Luật Thi đua, khen thưởng và các văn bản hướng dẫn thi hành để nâng cao hơn nữa nhận thức về vị trí, vai trò của công tác thi đua, khen thưởng; nâng cao trách nhiệm của cấp ủy, thủ trưởng các đơn vị, các đoàn thể quần chúng trong việc lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức các phong trào thi đua, bảo đảm thực chất, thúc đẩy thực hiện đúng tiến độ, có chất lượng các nhiệm vụ công tác được giao.

2. Đổi mới nội dung, hình thức tổ chức phong trào thi đua trên cơ sở bám sát nhiệm vụ của Bộ, Ngành trong năm 2021 và cả giai đoạn 2021-2025; đổi mới phương thức đánh giá kết quả phong trào thi đua, đảm bảo thực chất.

3. Thực hiện đánh giá, bình xét, khen thưởng kịp thời, chính xác, khách quan; quan tâm khen thưởng hợp lý các tập thể nhỏ, công chức, viên chức chuyên môn nghiệp vụ, người lao động trực tiếp. Quan tâm phát hiện, bồi dưỡng, tuyên

truyền, nhân rộng các gương điển hình tiên tiến, “Người tốt, việc tốt” trong từng lĩnh vực công tác, tạo sự lan tỏa sâu rộng trong đơn vị, toàn Ngành và cộng đồng.

4. Tăng cường công tác theo dõi, kiểm tra, giám sát, kịp thời phát hiện, chấn chỉnh, khắc phục những tồn tại, hạn chế trong quá trình tổ chức thực hiện các phong trào thi đua và công tác khen thưởng.

5. Đảm bảo nguồn lực phù hợp cho tổ chức thực hiện hiệu quả công tác thi đua, khen thưởng của Bộ, Ngành cũng như của từng cơ quan, đơn vị.

Phát huy những kết quả đạt được trong các phong trào thi đua năm 2020, hướng tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, kỷ niệm 76 năm Ngày truyền thống ngành Tư pháp Việt Nam, 40 năm tái lập Bộ Tư pháp và các sự kiện quan trọng, ngày lễ lớn của đất nước trong năm 2021, mỗi cán bộ, công chức, viên chức, người lao động không ngừng “thi đua bứt phá hiệu quả”, phấn đấu hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, thiết thực góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị năm 2020 và các mục tiêu phong trào thi đua của ngành Tư pháp giai đoạn 2016-2020./.

Nơi nhận:

- Hội đồng Thi đua – Khen thưởng Trung ương (để báo cáo);
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Các Thứ trưởng (để biết);
- Trưởng Khối thi đua các bộ, ban, ngành nội chính Trung ương (để biết);
- Thành viên Hội đồng TĐKT Ngành (để biết);
- Trưởng, Phó Trưởng các Cụm, Khu vực thi đua ngành Tư pháp (để thực hiện);
- Các đơn vị thuộc Bộ, Sở Tư pháp, Cục THADS các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (để thực hiện);
- Cục CNTT (để đăng tải trên Cổng TTĐT);
- Lưu: VT, Vụ TĐKT.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Nguyễn Thanh Tịnh